**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 4 – LỚP 5C ( Từ 30/9 đến 4/10/ 2024 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai**  **30/9** | 1 | HĐTN1 | Thầy cô - người nâng cánh ước mơ |  |
| 2 | Toán | Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó (tiết 2) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 3:**Dây thun xanh, dây thun đỏ |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | **Bài đọc 3:**Dây thun xanh, dây thun đỏ |  |
|  | 5 | Khoa học 1 | Hỗn hợp và dung dịch (Tiết 3) |  |
|  | 6 | TV tăng - LV | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 7 | Đạo đức | Bài 2: Em tôn trọng sự khác biệt (Tiết 1). |  |
| **Ba**  **1/10** | 1 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 3:**Trả bài viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học |  |
| 2 | Toán 2 | Bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tiết 1) |  |
| 3 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
| 4 | Toán tăng | Ôn tập: Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó |  |
| 5 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 6 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 7 | Âm nhạc | *Đ/c Hiền soạn và dạy* |  |
| **Tư**  **2/10** | 1 | Tiếng Việt 4 | **Nói và nghe:**Trao đổi: *Em đọc sách báo* | GDQCN |
| 2 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 4:***Cuộc họp bí mật* |  |
| 3 | Toán 3 | Bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tiết 2) |  |
| 4 | Khoa học 2 | Sự biến đổi trạng thái của chất (Tiết 1) |  |
|  | 5 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 7 | HĐTN2 | Giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô | GDQCN |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | **Luyện từ và câu:**Luyện tập về dấu gạch ngang |  |
| **Năm**  **3/10** | 2 | Toán | Luyện tập (tiết 1) |  |
| 3 | Lịch sử - Địa lí | Bài 3. Biển, đảo Việt Nam ( Tiết 1) |  |
| 4 | TV tăng | Ôn tập: Luyện tập về dấu gạch ngang |  |
| 5 | Công nghệ | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 6 | Tin học | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 7 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 1 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 2 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| **Sáu**  **4/10** | 3 | Toán | Luyện tập (tiết 2) |  |
|  | 4 | HĐTN3 | Sinh hoạt lớp : Vui tết Trung thu |  |
|  | 5 | Tiếng Việt 7 | **Góc sáng tạo:**Chúng mình thật đáng yêu |  |
|  | 6 | Lịch sử - Địa lí | Bài 3. Biển, đảo Việt Nam ( Tiết 2 ) |  |
|  | 7 | TC – Toán | Ôn tập: Giải toán về quan hệ tỉ lệ |  |

**Tuần 4:**

Thứ hai ngày 30 tháng 9 năm 2024

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: THẦY CÔ NGƯỜI NÂNG CÁNH ƯƠC MƠ**

**I.** **Yêu cầu cần đạt**

- HS được tham gia trình diễn hoạt cảnh *“Thầy cô - người nâng cánh ước mơ”*.

- HS được chia sẻ cảm nghĩ của mình khi được tham gia trình diễn và được xem các bạn trình diễn hoạt cảnh.

- HS hiểu được tình cảm và sự tâm huyết của thầy cô giáo đối với HS.

- HSKT: Ngồi ngay ngắn, giữ trật tự để xem trình diễn hoạt cảnh. Biết thực hiện các việc làm vừa sức mình để giúp đỡ thầy cô.

- Giáo dục HS có ý thức tốt, đoàn kết, biết giúp đỡ trong học tập. Biết thể hiện tình cảm, yêu mến và trân trọng thầy cô giáo.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

*1. Giáo viên:*

- Loa, míc, âm thanh.

- Nội dung.

*2. Học sinh:*

- Ghế ngồi, biển lớp.

- Đồng phục, khăn quàng (đội viên 4 - 5). Trang phục trình diễn hoạt cảnh *(nếu có)*.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

**Phần 1: Nghi lễ (10 - 15 phút)**

*1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.*

- Liên đội trưởng thực hiện.

*2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.*

- GV trực ban tuần 03 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.

*3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.*

- Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề ( 20 - 25 phút): Chủ điểm tháng 9 “Truyền thống nhà trường”**

**1. Hoạt động 1: Trình diễn hoạt cảnh *“Thầy cô - người nâng cánh ước mơ”***

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS được tham gia trình diễn hoạt cảnh *“Thầy cô - người nâng cánh ước mơ”*.  - Xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập ở trường cũng như ở nhà.  - HS được rèn luyện kỹ năng biểu diễn. HS mạnh dạn, tự tin trong các hoạt động. | |
| *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội giới thiệu tên hoạt cảnh.  - Sau đó, mời HS đại diện lên giới thiệu về các nhân vật trong hoạt cảnh.  - TPT Đội nhắc nhở HS ngồi ngay ngắn, giữ trật tự để xem hoạt cảnh.  - TPT Đội nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS giới thiệu  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**2. Hoạt động 2: Chia sẻ cảm nghĩ của em, sau khi tham gia trình diễn và được xem trình diễn hoạt cảnh *“Thầy cô - người nâng cánh ước mơ”***

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS được chia sẻ cảm nghĩ của mình khi được tham gia trình diễn và được xem các bạn trình diễn hoạt cảnh.  - HS hiểu được tình cảm và sự tâm huyết của thầy cô đối với HS. Biết thể hiện tình cảm, yêu mến và trân trọng thầy cô giáo. | |
| *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia và được xem hoạt cảnh.  - TPT Đội đưa ra một số câu hỏi:  + Em hãy nhắc lại tên hoạt cảnh vừa xem? Trong hoạt cảnh có những nhân vật nào?  + Khi được tham gia hoạt cảnh với nhân vật là người cô giáo *(me, thầy giáo, học sinh)* em cảm nhận thấy như thế nào?  + Qua hoạt cảnh, muốn nhắc nhở chúng ta phải làm những gì để đền đáp lại công ơn dạy dỗ của thầy cô giáo?.....  - TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| |  | | --- | | **IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**  ..……………………………………………………………………………………………………………………………………………….…….……  ..…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2 : Toán

**BÀI 8. TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó" và vận dụng giải quyết một số vẩn đề thực tiễn đơn giản.

- Phát triển các năng lực toán học: Năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp thông qua việc phân tích các dữ kiện trong bài toán để nêu cách giải bài toán, trình bày bài giải rõ ràng chặt chẽ.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự giác trong việc tìm cách giải bài toán

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: mạnh dạn nhận xét bài của bạn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đề xuất được cách giải bài toán theo nhiều cách khác nhau

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** SGK, ti vi, máy tính, bảng nhóm khối A1 để HS làm bài

**2. Học sinh:** vở BT Toán tập 1, thước kẻ

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi truyền điện nhắc lại các bước giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - GV giới thiệu – Ghi tên bài lên bảng. | - HS tham gia hoạt động  - HS lắng nghe, viết tên bài vào vở. |
| **2. Hoạt động luyện tập: 30 phút**  Mục tiêu: Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó" | |
| **Bài 2.**  - GV gọi 2 HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu tính gì?  + Đây là bài toán nào?  - Cho HS thi đua làm bài nhanh, phát bảng nhóm cho 1 HS.  - GV tổ chức nhận xét, đánh giá bài làm.  - Gọi HS nêu lại các bước giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  **Bài 3.**  - GV gọi 2 HS đọc đề bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + bài toán này thuộc dạng toán nào?  - Cho HS thi đua làm bài nhanh (như bài 2), phát bảng nhóm cho 1 HS.  - Yêu cầu 2 HS ngồi cùng bàn đổi vở để kiểm tra  - GV tổ chức nhận xét, đánh giá bài làm.  - Gọi HS nêu lại các bước giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó. | - 2 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm  - HS nêu:  Cuộn dây màu đỏ dài hơn cuộn dây màu xanh 50m, cuộn dây màu xanh dài bằng  cuộn dây màu đỏ.  + Cuộn dây màu xanh tương ứng với số bé, cuộn dây màu đỏ tương ứng với số lớn, hiệu là 50m, tỉ số là  + Bài toán yêu cầu tính độ dài mỗi cuộn dây.  + Đây là bài toán về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - HS thi đua làm bài cá nhân: 1 HS làm trên bảng nhóm, cả lớp làm vào vở bài tập.  - HS gắn bảng nhóm lên bảng. Cả lớp cùng nhận xét bài làm trên bảng và báo cáo về bài của mình.  - Vài HS nêu lại.  - 2 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm  - Số cây cam trong vườn ít hơn số cây xoài là 32 cây  Tỉ số của số cây xoài và số cây cam là  - Trong vườn có bao nhiêu cây xoài, bao nhiêu cây cam?  + Đây là bài toán về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - HS thi đua làm bài  - HS kiểm tra chéo bài  - HS gắn bảng nhóm lên, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá bài làm.  - 2-3 HS nêu lại. |
| **3. Hoạt động vận dụng: 7 phút**  Mục tiêu: HS vận dụng giải quyết một số vẩn đề thực tiễn đơn giản. | |
| **Bài 4.**  - GV gọi 2 HS đọc đề bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu tính gì?  + Bài toán này thuộc dạng toán nào?  - Cho HS thi đua làm bài theo nhóm đôi, phát bảng nhóm cho 1 nhóm  - GV tổ chức nhận xét, đánh giá bài làm.  - GV hướng dẫn cho HS nêu cách tìm số bé, số lớn bằng nhiều cách khác nhau.  (\*) Củng cố, dặn dò  - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em đọc lại cách giải dạng toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”.  - Tìm tình huống thực tế liên quan đến dạng toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”.  - Chuẩn bị bài: Bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc. | - 2 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm  + số lượng ti vi bản trực tiếp tại của hàng ít hơn số lượng ti vi bán trực tuyến là 42 chiếc; số lượng ti vi bán trực tuyến gấp 3 lần số lượng ti vi bán trực tiếp.  + Bài toán yêu cầu tính số lượng ti vi bán trực tiếp trong quý đó.  + Hiệu là 42 chiếc, số lượng ti vi bán trực tuyến gấp 3 lần số lượng ti vi bán trực tiếp tức là tỉ số của số lượng ti vi bán trực tuyến và số lượng ti vi bán trực tiếp là .  + Đây là bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - HS làm bài vào vở bài tập, 1 nhóm làm trên bảng nhóm.  - HS gắn bảng nhóm lên bảng, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá.  - HS cùng khái quát lại cách giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Tiết 3+4 : Chia sẻ và đọc

**BÀI ĐỌC 3:** **DÂY THUN XANH, DÂY THUN ĐỎ *( 2 tiết )***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: khen ngợi một cậu bé tình cảm, biết quan tâm tới em gái của mình; đề cao tình cảm yêu thương nhau giữa những người trong gia đình.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Phát hiện được những từ ngữ, chi tiết hay trong bài; biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: chủ động cùng các bạn thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi về bài học.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- *Phẩm chất nhân ái:* Bồi dưỡng tình yêu gia đình, biết quan tâm tới người thân, biết bày tỏ tình cảm yêu thương đối với người thân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động: 3 phút** | |
| **GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai có trí nhớ tốt?**  **- GV phổ biến cách chơi: Mỗi tổ là một đội chơi. Các đội chơi cùng quan sát tranh hoặc câu hỏi, giơ tay giành quyền nói tên bài đọc đã học trước đó.**  **- GV tổ chức cho cả lớp chơi.**  **Tranh 1.**  **Tranh 2.**  **Câu hỏi: Mỗi bạn học sinh trong hai bài đọc trên, có điểm gì giống nhau?**  **- GV nhận xét, chốt lại trò chơi.**  **- GV chiếu tranh bài đọc 3 và giới thiệu bài mới – Ghi tên bài lên bảng.** | **- HS lắng nghe cách chơi**  **- HS tham gia chơi**  **Tranh 1: Bài đọc Lớp trưởng lớp tôi**  **Tranh 2: Bài đọc Muôn sắc hoa tươi**  **Câu hỏi: Mỗi bạn học sinh trong hai bài đọc trên đều rất dễ thương, đáng yêu.**  **- HS lắng nghe, ghi tên bài vào vở.** |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: 15 phút**  **Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.  - Hiểu nghĩa của từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: khen ngợi một cậu bé tình cảm, biết quan tâm tới em gái của mình; đề cao tình cảm yêu thương nhau giữa những người trong gia đình. | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **Cách tiến hành:**  - GV (hoặc HS đọc tốt) đọc mẫu, giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - Câu chuyện chia làm mấy đoạn?  - GV mời 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn truyện lần 1  + Gv theo dõi, sửa lỗi phát âm, hướng dẫn HS luyện đọc từ khó  - GV mời 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn truyện lần 2  + Gv theo dõi hướng dẫn HS luyện đọc đọc câu khó.  + GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: *dây thun*, *biết ý*, *đơm*, *mừng quýnh*, *thơm phức*,...)  **- GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 5.**  **- GV mời đại diện nhóm đọc bài và tổ chức cho lớp nhận xét.**  **- GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.**  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **Cách tiến hành**  **- GV mời 5 HS nối tiếp đọc 5 câu hỏi.**  **- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.**  **- Tổ chức cho các nhóm đối đáp: nhóm 1 phỏng vấn nhóm 2 (câu 1), nhóm 2 phỏng vấn nhóm 3 (câu 2), ….**  **GV tổ chức cho các nhóm nhận xét và bổ sung câu trả lời ngay khi 2 nhóm hỏi và đáp.**  *(1) Thấy Dũng cả tuần không mua xôi, Ly nghĩ gì?*  *(2) Vì sao suốt một tuần, Dũng không mua gói xôi nào?*  *(3) Em có suy nghĩ gì về việc làm của Dũng?*  *(4) Em hiểu vì sao mẹ cũng vui với niềm vui bất ngờ của Ly?*    *(5) Nếu là Ly, em sẽ nói gì với anh Dũng, nói gì với mẹ?*  **- GV hướng dẫn HS rút ra ý nghĩa của bài:**  **+ Câu chuyện khen ngợi ai?**  **+ Câu chuyện đề cao điều gì?**  **- Gv chốt lại, mời HS nhắc lại ý nghĩa bài đọc.** | **- Cả lớp lắng nghe và đọc thầm theo, xác đinh các đoạn.**  **- 5 đoạn:**  **+** Đoạn 1: từ đầu đến *là vừa.*  + Đoạn 2: từ *Không phải...* đến ... *mười nghìn.*  + Đoạn 3: từ *Vậy mà*... đến ... *chưa mách*.  + Đoạn 4: từ *Sáng hôm ấy...* đến ... *để mua*.  + Đoạn 5: phần còn lại.  **- 5 HS đọc bài nối tiếp, HS khác theo dõi phát hiện từ ngữ khó đọc.**  **- HS luyện đọc từ khó: ví dụ:** *mừng quýnh, phiêu lưu, …*  **- 5 HS đọc bài nối tiếp, HS khác theo dõi phát hiện câu văn khó đọc.**  - HS luyện đọc câu: “Ly mừng quýnh,/ mở gói giấy:/ cuốn *Cuộc phiêu lưu của cô bé Tim Tím đến xứ sở Hoa Mười Giờ* /còn mới cứng / và thơm phức mùi giấy in.”  **- HS cùng GV giải nghĩa từ và có thể đề xuất thêm từ cần giải nghĩa.**  **- HS đánh dấu các đoạn.**  **- Nhóm trưởng tổ chức cho mỗi bạn trong nhóm đọc 1 đoạn.**  **- 5 bạn đại diện 5 nhóm đọc (hoặc 2 nhóm thi đọc), sau đó lớp nhận xét.**  **- 1 HS đọc, lớp theo dõi, đọc thầm theo.**  **- 5 HS đọc to, lớp đọc thầm theo**  - Nhóm trưởng tổ chức thảo luận và thống nhất câu trả lời trong nhóm.  - Đại diện các nhóm sẽ phóng vấn nhóm bạn. Nhóm được phỏng vấn sẽ cử đại diện trả lời.  (1) Ly đoán Dũng dành tiền để chơi điện tử, Ly định mách mẹ về điều đó.  (2) Dũng không mua gói xôi nào vì dành tiền mua quà sinh nhật tặng Ly.  (3) HS nói theo suy nghĩ cá nhân.  VD: Dũng rất quan tâm đến em gái mình, biết em thích món quà nào. / Dũng cũng thương mẹ, không xin tiền của mẹ mà tiết kiệm tiền để mua quà cho em. / Dũng rất tiết kiệm. / Dũng biết mang niềm vui bất ngờ đến cho em gái. / …  (4) HS nói theo suy nghĩ cá nhân.  VD: Mẹ vui vì thấy hai anh em yêu thương nhau. / Mẹ vui vì các con của mẹ đều ngoan, biết suy nghĩ và hành động đúng. / Mẹ vui vì con trai biết quan tâm đến em. /…   1. HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD:   + Nói với anh Dũng: *Em cảm ơn anh nhé! / Ôi, thế mà em lại nghĩ sai về anh, em thật là đáng trách! / Anh đúng là người anh cả (anh hai) tuyệt vời! / Anh thật là tuyệt, em cũng sẽ dành cho anh một món quà bất ngờ vào dịp sinh nhật của anh. / Anh Dũng của em là nhất! / …*  + Nói với mẹ: *Mẹ ơi, anh Dũng thật tuyệt vời mẹ nhỉ! / Mẹ ơi, con yêu anh Dũng lắm! / Mẹ ơi, con yêu mẹ, yêu anh Dũng, yêu tất cả mọi người trong gia đình mình! / …*  - HS rút ra ý nghĩa bài đọc.  + Câu chuyện khen ngợi một cậu bé tình cảm, biết quan tâm tới em gái của mình;  + Câu chuyện đề cao tình cảm yêu thương nhau giữa những người trong gia đình.  - Vài HS nhắc lại: *Câu chuyện khen ngợi một cậu bé tình cảm, biết quan tâm tới em gái của mình; đề cao tình cảm yêu thương nhau giữa những người trong gia đình.* |
| **3. Hoạt động luyện tập: 20 phút**  **Mục tiêu:**- Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng/ phút. | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **Cách tiến hành:**  **- GV mời 5 HS xung phong đọc nối tiếp 5 đoạn.**  **GV sửa lỗi về nhấn giọng ở từng đoạn.**  **- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi: Mỗi nhóm chọn 1 đoạn và luyện đọc diễn cảm.**  **- GV tổ chức thi đọc diễn cảm bằng trò chơi “xì điện”.**  **- GV cùng cả lớp nhận xét, tuyên dương bạn đọc hay.** | **- 5 HS đọc, lớp theo dõi.**  **- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi.**  **- Đại diện các nhóm sẽ thi đọc diễn cảm đoạn nhóm mình chọn (khoảng 3-4 nhóm)** |
| **4. Hoạt động vận dụng: 2 phút** | |
| **- GV phỏng vấn HS:**  **+ Ở nhà, em có mấy anh chị em?**  **+ Em đã thể hiện tình cảm, sự quan tâm của mình đến anh/chị/em của mình bằng những việc làm nào?**  **+ Em có mong muốn gia đình mình hạnh phúc không?**  **+ Em sẽ làm gì để gia đình mình được hạnh phúc?**  **- GV động viên, chia sẻ với những bạn có gia đình gặp khó khăn.**  **- Khuyến khích HS: Hãy vẽ bức tranh về gia đình em để giới thiệu với các bạn.**  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà luyện đọc lại bài; chuẩn bị bài viết 3 | **- HS trả lời phỏng vấn theo suy nghĩ và thực tế của mình.**    **- HS nghe và thực hiện nhiệm vụ ở nhà.**  **- HS lắng nghe để chuẩn bị** |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Chiều: Tiết 1: Khoa học

**BÀI 2: HỖN HỢP VÀ DUNG DỊCH (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Trong bài học này, HS sẽ tìm hiểu:

Thực hành tách muối ra khỏi dung dịch muối.

**2. Năng lực chung:**

*Năng lực tự chủ, tự học:* Tích cực, chủ động tìm hiểu về các thí nghiệm tạo ra dung dịch và hỗn hợp.

*Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ, trình bày kết quả nhóm.

*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết thực hiện một số cách tách các chất ra khỏi hỗn hợp và dung dịch trong thực tế, ví dụ: tách cát, sỏi trong hỗn hợp cát, nước sỏi, tách muối ra khỏi nước muối… để phục vụ các yêu cầu của cuộc sống.

**3. Phẩm chất**:

*Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập. *Trách nhiệm*: Chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm theo phân công nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, máy tính, máy chiếu.

- Hình ảnh, video liên quan đến bài học.

- Dụng cụ thí nghiệm. Phiếu học tập.

- SGK, Vở Bài tập Khoa học 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

- SGK, Vở Bài tập Khoa học 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời được câu hỏi mở đầu kết nối vào bài học.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| - GV Tổ chức trò chơi “ Ai nhanh ai đúng) đọc câu đô:  C1: Hạt gì da trắng như ngà  Sinh từ nước biển mặn mà đáng yêu  Là hạt gì?  C2: Có cửa mà không có nhà Đưa mắt nhìn ra chỉ toàn thấy nước. Là gì? C3:Rõ ràng chẳng phải nồi canh Thế mà vị mặn nước xanh cá nhiều. Là gì?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học mới: | | - HS nghe suy nghĩ tìm lời giả.     -HS trả lời hạt muối      -HS trả lời của biển  -HS trả lời biển  - HS lắng nghe, ghi bài. | |
| **2. Hoạt động luyện tập: 30 phút**  **a. Mục tiêu:** Thực hành tách được muối (hoặc đường) ra khỏi dung dịch muối (hoặc dung dịch đường).  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| **Hoạt động 5: Thực hành tách muối ra khỏi dung dịch muối ăn**  Bước 1: Làm việc cả lớp  - GV cho học sinh đọc bài trong SGK trang 15 chuẩn bị thực hàng  - GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị làm thực hành tách dung dịch ( GV làm mẫu)  Bước 2: Làm việc nhóm  - GV chia nhóm 4  - GV quan sát hỗ trợ hs  Bước 3: Làm việc cả lớp  - GV mời các nhóm lên chia sẻ cách tách dung dịch | | -Học sinh đọc  -Quan sát  -HS thực hiện theo nhóm 4  -Kiểm tra lại chuẩn bị của nhóm  ( như sgk)  -Thực hành thí nghiệm theo các bước trong sgk  -HS chia sẻ trước lớp  -HS lắng nghe bổ sung thêm câu trả lời | |
| **Hoạt động 6: Tách mối ra khỏi nước biển**  Mục tiêu : Nêu được cách làm muối ăn từ nước biển  Cách tiến hàng | | | |
| Bước 1: Làm việc theo cặp  - GV cho hs thảo luận nhóm đôi Trong thực tế người ta làm cách nào để thu được muối từ nước biển?  Bước 2; Làm việc theo cặp  - GV gọi một số hs trình bày So sánh cắc tách muối khỏi dung dịch đã làm tại thí nghiệm, cho biết trong trường hợp nào sử dụng cách thu muối hợp lý  - GV cho hs nhắc lại nội dung bài | | -HS thảo luận nhóm, chia sẻ trước lớp *Làm bay hơi nước biển là phương pháp thường được người dân được sử dụng để sản xuất muối. Người dân làm những ruộng muối, tối dẫn nước biển vào. Sau đó, phơi khoảng chừng 1 tuần thì nước bốc hơi hết, còn lại là muối kết tinh.*   -*Dẫn nước biển vào các ruộng muối nhờ ánh nắng mặt trời làm nước bay hơi cách làm này tiết kiệm nhiên liệu thu được lượng lớn muối nhưng phụ thuộc vào thời tiết cách đun nước muối cho nước bay hơi phù hợp với Thu lượng nhỏ nhanh chóng xong tốn tiền nhiên liệu*  -HS nhắc lại nội dung bài | |
| **3. Hoạt động vận dụng: 3 phút**  **a) Mục tiêu:** - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | | | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những hiểu biết của em về hỗn hợp, dung dịch? Cho ví dụ  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + Hỗn hợp là hai hay nhiều chất trộn lẫn vào nhau. Mỗi chất trong hỗn hợp được gọi là một chất thành phần ( Nước muối sinh ly)  +Dung dịch là một hỗn hợp đồng nhất của hai hay nhiều chất hòa tan vào nhau ( nước muối)  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. | |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 4 : NGÀY MỚI**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : *Ngày mới*

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên  **1. Khởi động:**  **2. Hình thành kiến thức mới**  a. Giới thiệu bài  - GV giới thiệu trực tiếp  b. Hướng dẫn hs luyện viết  - yc hs đọc nội dung bài:  - Em hiểu bài này về nội dung gì?  - GV chốt:  - Bài được trình bày như thế nào?  - GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết: *rặng cây, khẽ cựa, rảo bước, rợp bóng, rộn rã..*  - Gv hướng cho hs viết bài theo kiểu chữ nghiêng.  - GV đi lại giúp đỡ hs yếu.  - Gv thu bài chấm, nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV nhận xét  - Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh  - HS nghe  - 1 HS đọc  - HS nêu nội dung bài: Nói về hoạt động của chợ phiên vào buổi sáng.  - HS : thể văn xuôi  - HS viết và vở  - HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Đạo đức

**BÀI 2: EM TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...) của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

- Thể hiện được bằng lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.

- Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...

**2. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Có ý thức tôn trọng người khác trong giao tiếp, thể hiện thái độ lịch sự, hoà nhã, đúng mực trong các hoàn cảnh, đối tượng khác nhau.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự tìm hiểu các tình huống giao tiếp, ứng xử, hành động đúng sai thông qua sách, báo, phim….

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Từ kiến thức trong bài học, học sinh có cách ứng xử, hành động phù hợp trong các hoàn cảnh khác nhau.

**3. Phẩm chất chủ yếu:**

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với thái độ, hành vi của mình và mọi người xung quanh. Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh ảnh, video về sự khác biệt giữa màu da, giới tính,…

– HS chuẩn bị: SGK *,* vở ô li, vở bài tập, …

**III.** **Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:2 phút** | |
| **- GV chiếu video và tổ chức cho HS vừa múa vừa hát theo bài: “ Trái Đất này là của chúng mình”.**  **- Kết thúc video, GV hỏi HS em có biết bài hát nhắc đến những người có màu da như thế nào? Theo em màu da con người là do yếu tố nào tạo nên?**  **- GV giới thiệu bài.** | **- HS xem video, múa hát theo.**  **- HS nêu.** |
| **2. Hình thành kiến thức: 30 phút**  **Mục tiêu:** HS kể được một số biểu hiện tôn họng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân,  giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...) của người khác.  - HS nhận biết được vi sao phải tôn trọng sự khác biệt của người khác. | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  **\* Cách tiến hành:**  - B1: Làm việc nhóm đôi:  + GV yêu cầu HS HS quan sát các tranh trong SGK trang 12 và thực hiện yêu cầu.  *a. Bạn nào trong các tranh trên thế hiện tôn trọng sự khác biệt? Em hãy nêu biếu hiện tôn trọng sự khác biệt trong các tranh.*  *b. Em hãy kế thêm một số biếu hiện tôn trọng sự khác biệt với mọi người xung quanh.*  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời một số nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  + GV nhận xét.  - GV hỏi thêm: Em hãy kể thêm những biểu hiện thể hiện sự tôn trọng người khác?  + GV chốt lại kiến thức: Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt của người khác: màu da, ngoại hình, trang phục, sở thích, hoàn cảnh…  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lởi câu hỏi**  **\* Cách tiến hành**  - B1: Làm việc nhóm đôi:  - GV cho HS đọc câu chuyện *Màu của cầu vồng* trong SGK trang 13 và thảo luận trả lời câu hỏi.  *+ Các màu sắc tranh luận với nhau về vấn đề gì?*  *+ Theo em, vì sao phải tôn trọng sự khác biệt?*  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời HS trình bày ý kiến sau thảo luận.  + GV mời HS nhận xét ý kiến của bạn.  + GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS quan sát tranh, làm việc nhóm đôi.  - HS cùng nhau hỏi và trả lời trong nhóm.    - HS trả lời:  + Tranh 1: Tôn trọng trang phục dân tộc  mà bạn nữ đang mặc.  + Tranh 2: Hai bạn nữ tôn trọng sở thích đọc sách của Lan.  + Tranh 3: Bạn nữ tôn trọng khuyết điểm  nói lắp của Khánh, góp ý bạn nam bên cạnh không nên trêu chọc Khánh vì Khánh  sẽ buồn.  + Tranh 4: Bạn nữ tôn trọng hoàn cảnh gia đình của Liên, thau cảm với hoàn cảnh khó khăn của Liên.  + Tranh 5: Bạn nữ tôn trọng ngoại hình, cách ăn mặc của bạn mới chuyển đến; nhiệt tinh, cởi mở mời bạn mói đến ngồi cạnh minh.  + HS kể thêm: tôn trọng sự khác biệt màu da của mọi người; không chê bai ngoại hình về: chiều cao, cân nặng, giới tính,... của người khác.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi vở.  - HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận trả lời câu hỏi.        - HS trình ý kiến.  + Các màu sắc đều tự cho rằng bản thân mình là quan trọng nhất, nối bật nhất.  + Mỗi sự vật, hiện tượng, mỗi người trên cuộc sồng này đều mang những nét đẹp riêng biệt, đó chính là duy nhất. Chính nhờ tôn trọng sự khác biệt của nhau sẽ làm cho mọi sự vật, hiện tượng, con người tuy khác nhau, nhưng cùng kết lại trong một sự hoà họp, đa dạng, phong phú, tạo nên nhiều điều thú vị của cuộc sống.  - HS nhận xét, góp ý |
| **3. Hoạt động vận dụng: 3 phút**  - GV nêu câu hỏi: Kết thúc bài học hôm nay, các em hãy cho biết tôn trọng sự khác biệt là gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà sưu tầm các câu chuyện về tôn trọng sự khác biệt để kể vào tiết học sau. | - HS nêu ý kiến cá nhân   * HS lắng nghe. * HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 1 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1:Viết

**TRẢ BÀI: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT NHÂN VẬT VĂN HỌC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- HS nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của cô (thầy) về bài viết của mình và các bạn.

- HS có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi để hoàn thiện bài viết.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc khi viết về nhân vật.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* HS tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài

*- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái:* HS biết trân trọng thành quả và sự tiến bộ của bạn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: Vở Bài tập *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút** | |
| - GV cho cả lớp hát một bài hoặc chơi trò chơi để tạo không khí học tập vui vẻ.  - Giới thiệu bài:Tiết học hôm nay, các em sẽ nghe cô giáo nhận xét chung về bài viết của mình, các em nhận lại bài viết để đọc và sửa lỗi sai trong bài viết của mình. | - Cả lớp cùng hát hoặc chơi trò chơi.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập: 30 phút**  **Mục tiêu:**  - HS nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của cô (thầy) về bài viết của mình và các bạn.  - HS có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi để hoàn thiện bài viết.  - Bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc khi viết về nhân vật. | |
| **HĐ 1: Nghe nhận xét chung về bài viết**  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  *Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp:*  + Những lỗi điển hình về cấu tạo. VD: Đoạn văn không có câu giới thiệu tên nhân vật, tên tác phẩm; các câu trong đoạn văn không được sắp xếp theo trình tự hợp lí;...  + Những lỗi điển hình về nội dung. VD: Đoạn văn thể hiện cách hiểu không đúng về nhân vật; không nêu được tình cảm, cảm xúc về nhân vật mà chỉ nêu các chi tiết.  + Những lỗi điển hình về cách dùng từ, đặt câu, chính tả.  - GV trả bài, yêu cầu HS hãy đọc thầm lời nhận xét của cô và xem lại những chỗ cô đánh dấu có lỗi.  - GV tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về kĩ năng viết.  - GV cho 2-3 HS có bài viết hay đọc bài viết của mình sau đó mời lớp chia sẻ về điểm hay trong bài của bạn.  **HĐ 2: Sửa bài cùng cả lớp**  - GV tổ chức cho HS sửa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả) của lớp.  *GV cho HS tự nêu lỗi trong bài của mình hoặc GV đưa ra lỗi.*  - GV nhận xét, nêu đáp án đúng hoặc đáp án phù hợp nhất.  **HĐ 3: Tự sửa bài và viết lại đoạn văn**  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết của mình  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa các lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả trong bài.  - GV yêu cầu HS viết lại câu hoặc đoạn văn.  **HĐ 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi**  - GV yêu cầu hai bạn cùng bàn đổi vở để kiểm tra việc sửa lỗi.  - GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  - GV có thể mời HS khác nêu ý kiến về câu, đoạn của bạn sau khi sửa lỗi.  - GV nhận xét, bổ sung để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | - HS lắng nghe  - HS nhận bài, thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  - HS lắng nghe  - 2-3 HS đọc bài viết của mình, cả lớp lắng nghe, phát hiện điểm hay trong bài của bạn.  - HS nêu lỗi trong bài của mình (chỗ GV đánh dấu) để cùng cả lớp sửa sai.  - HS lắng nghe  - HS sửa bài hoặc viết lại đoạn văn.  - HS thực hiện  - 1- 2 HS báo cáo  - HS khác nêu ý kiến |
| **3. Hoạt động vận dụng: 2 phút** | |
| - Hãy vận dụng và viết về một nhân vật văn học khác mà em thích.  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV khen ngợi, động viên HS luyện tập viết về nhân vật văn học; nhắc HS chuẩn bị cho tiết *Em đọc sách báo*. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**BÀI 9. BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN QUAN HỆ PHỤ THUỘC (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS biết đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Nhận biết được quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).

- Thông qua việc quan sát, lập luận, diễn đạt khi học về bài toán dạng quan hệ tỉ lệ thuận, HS có cơ hội dược phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thảo luận nhóm về bài học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS giải quyết được các yêu cầu giáo viên đặt ra trong tiết học

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** ti vi, máy tính, SGK, một ca nước, 1 chai nhựa không có nước, bảng phụ BT 1

**2. Học sinh:** vở bài tập toán, SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 3 phút** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát hoạt động của mình và nghe lời cô nói:  GV vừa rót nước vào chai nhựa vừa nói: Cô bắt đầu rót nước vào chai nhựa này, 30 giây đầu cô rót được nửa chai, sau 1 phút chai đã đầy nước.  - GV hỏi: lượng nước trong chai có liên quan như thế nào với thời gian cô rót nước vào chai?  - GV chiếu tranh và khai thác tranh:    + Hai bạn trong tranh đang làm gì?  + Lượng nước trong bể sẽ như thế nào khi thời gian bơm nước càng nhiều?  - GV chốt và giới thiệu: Như vậy ta nói lượng nước trong bể sẽ phụ thuộc vào thời gian bơm nước hay lượng nước và thời gian là hai đại lượng có quan hệ phụ thuộc với nhau. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu hơn về quan hệ phụ thuộc và các em được làm quen với bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc.  *Bài 9: bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tiết 1)* | - HS quan sát và lắng nghe  - HS trả lời: Nước trong chai càng nhiều nếu thời gian rót nước càng nhiều.  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  + Hai bạn đang bơm nước vào bể  + Lượng nước trong bể càng nhiều nếu thời gian bơm nước càng nhiều.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: 15 phút**  Mục tiêu:  - HS biết đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). | |
| - GV chiếu ví dụ, mời HS đọc  Ví dụ: *Một vòi nước chảy vào bể, sau mỗi phút đều tạo thành một cột nước có chiều cao 4cm. Bảng dưới đây cho biết mối liên hệ giữa thời gian nước chảy và chiều cao cột nước:*   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thời gian nước chảy | 1 phút | 2 phút | 3 phút | 4 phút | 5 phút | 6 phút | | Chiều cao cột nước |  |  |  |  |  |  |   - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để hoàn thành nội dung bảng trên.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả và giải thích về kết quả (GV hoàn thành bảng theo lời của HS)  - Gợi ý HS so sánh các số đo:  + 1 phút gấp lên mấy lần thì được 2 phút?  + 4 cm gấp lên mấy lần thì được 8 cm  Vậy khi thời gian bơm nước gấp lên 2 lần thì lượng nước gấp lên mấy lần?  - GV tiến hành tương tự với các số đo khác và rút ra kết luận:  *Nhận xét:*  *- Lượng nước chảy vào bể trong 1 phút là như nhau (đều tạo thành một cột nước có chiều cao là 4 cm).*  *- Khi thời gian gấp lên (giảm đi) bao nhiêu lần thì lượng nước chảy vào bể cùng gấp lên (giảm đi) bấy nhiêu lần.*  - GV gọi HS đọc lại nhận xét.  - GV giới thiệu: đây là quan hệ tỉ lệ thuận. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm và quan sát bảng  - HS thảo luận nhóm đôi   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thời gian nước chảy | 1 phút | 2 phút | 3 phút | 4 phút | 5 phút | 6 phút | | Chiều cao cột nước | 4cm | 8cm | 12cm | 16cm | 20cm | 24cm |   - Giải thích:  Chẳng hạn: chiều cao cột nước sau 2 phút là: 4 × 2 = 8 (cm), ....  - HS so sánh:  + 2 lần  + 2 lần  + 2 lần  - 3-4 HS đọc to, lớp đọc thầm |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập: 20 phút**  Mục tiêu: HS nhận biết được quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). | |
| **Bài 1.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài toán.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành bài tập, phát bảng phụ cho 1 nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài làm trước lớp và chữa bài.  - GV giới thiệu: số can mật ong và số lít mật ong là hai đại lượng tỉ lệ thuận với nhau. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS thực hiện hoàn thành bài vào vở BT, 1 nhóm hoàn thành bài trên bảng phụ.  *Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:*  *a) Khi số can mật ong gấp lên 2 lần thì số lít mật ong gấp lên 2 lần.*  *b) Khi số can mật ong gấp lên 4 lần thì số lít mật ong gấp lên 4 lần.*  *c) Khi số can mật ong giảm đi 2 lần thì số lít mật ong giảm đi 2 lần.*  *d) Nhận xét quan hệ phụ thuộc giữa số can mật ong và số lít mật ong.*  Trả lời: *Số can mật ong và số lít mật ong là hai đại lượng có mối liên hệ phụ thuộc. Khi số can gấp lên (giảm đi) bao nhiêu lần thì số lít mật ong cũng gấp lên (giảm đi) bấy nhiêu lần.*  - HS gắn bảng phụ lên bảng, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá bài làm.  - HS lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng: 2 phút** | |
| - GV tổ chức cho HS thi đua lấy thêm ví dụ về quan hệ phụ thuộc tỉ lệ thuận giữa hai đại lượng.  - Củng cố, dặn dò  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài, tìm thêm các tình huống có hai đại lượng có quan hệ phụ thuộc tỉ lệ thuận với nhau. - Chuẩn bị bài tiết 2. | - HS thi đua cá nhân:  Ví dụ: một người đi bộ, quãng đường đi được càng dài khi thời gian đi càng nhiều, ....  - HS lắng nghe để chuẩn bị |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Toán tăng

**ÔN TẬP: TÌM HAI SỐ KHI BIÉT TỔNG VÀ TỈ SỐ CÙA HAI SỐ ĐÓ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\***Năng lực đặc thù:

Củng cố cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó” và vận dụng giải quyết một số vẩn đề thực tiền đơn giản.

Phát triển các NL toán học: HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

\*Năng lực chung: -Phát triển năng lực quan sát, lập luận, thực hành, diễn đạt khi học về dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”

\*Phẩm chất: -Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ, phiếu học tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV: Nêu lại các bước giải bài toán : Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó  - Yêu cầu HS tự đặt đặt đề toán và nêu cách giải.  - Nhận xét, chốt câu trả lời đúng | - HS nêu lại  - Đặt đề toán và giải |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (27 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. | |
| **Bài 1: Cho hình chữ nhật có chu vi 150m. Biết chiều dài bằng 2/3 chiều rộng. Tính diện tích hình chữ nhật.**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. |
| - GV yêu cầu HS xác định dạng toán. | - HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định đây là dạng toán: Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. |
| - Gv yêu cầu HS làm bài cá nhân | - HS làm bài cá nhân vào PBT |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ trước lớp. | - 2HS làm bài trên phiếu lớn lần lượt chia sẻ trước lớp |
| - GV tổng kết , chốt lời giải đúng  **Bài 2: Bác An và bác Bình làm được tất cả 108 sản phẩm, Trong đó, bác An làm việc trong 5 giờ, bác Bình làm việc trong 7 giờ và mức làm việc của mỗi người như nhau. Hỏi, mỗi bác làm được bao nhiêu sản phẩm?** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. |
| - GV yêu cầu HS xác định dạng toán. | - HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định đày là dạng toán: Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại các bước giải bài toán Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. | - HS nhắc lại các bước. |
| - Gv cho Hs làm bài cá nhân | - HS làm bài vào PHT |
| +Nhóm nhỏ | - HS chia sẻ kết quả trong nhóm 2, tự đánh giá lẫn nhau. |
| +Lớp: Gv bốc thăm một HS ngẫu nhiên, dùng điện thoại chụp bài làm của học sinh và chiếu lên màn hình tivi, yêu cầu HS đó trình bày bài làm trước lớp | - HS đó trình bày bài làm trước lớp.  🡪 cả lớp nghe và nhận xét, đánh giá. |
| - GV tổng kết bài tập 2  **Bài 3. Năm nay, tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con. Hai năm trước, tổng số tuổi của hai mẹ con là 43 tuổi. Tính tuổi mỗi người hiện nay.**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - GV yêu cầu HS xác định dạng toán.  - Gv cho Hs làm ét  **Bài 4: *Tổng của hai số bằng số lớn nhất của số có hai chữ số. Tỉ số của hai số đó là 4/5. Tìm hai số đó.***  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - GV yêu cầu HS xác định dạng toán.  - Gv cho Hs làm bài cá nhân  - Thu vở chấm, nhận xét | - HS nghe.  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định đây là dạng toán : Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.  - HS làm bài vào vở  - HS lắng nghe  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định đây là dạng toán Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.  - HS làm bài vào vở  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng: (3 phút)** |  |
|  | **Bước 1.** Vẽ sơ đồ theo dữ kiện bài ra. |
| - Nhắc lại cách giải dạng toán Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. | **Bước 2**. Tìm tổng số phần bằng nhau |
|  | **Bước 3.**Tìm số bé và số lớn (Có thể tìm số lớn trước hoặc tìm sau và ngược lại)  **Số bé = (Tổng : Tổng số phần bằng nhau) x số phần của số bé (Hoặc Tổng - số lớn)**  **Số lớn = (Tổng: Tổng số phần bằng nhau) x số phần của số lớn (Hoặc tổng - số bé)**  **Bước 4.** Kết luận đáp số |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Mĩ thuật

*( Đ/c Hải soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Âm nhạc

*( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 2 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1: Nói và nghe

**TRAO ĐỔI:** **EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi được nhiều người quý mến.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Phát hiện được chi tiết thú vị trong các tác phẩm; biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chi tiết đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* biết giới thiệu tác phẩm; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- *Phẩm chất nhân ái:* Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc.

*Phẩm chất chăm chỉ:* Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

***\*QCN:*** *Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc.*

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi

– HS chuẩn bị: câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 3 phút** | |
| - GV cho cả lớp hát *Trái đất này là của chúng mình* do nhạc sĩ Trương Quang Lục phổ nhạc từ thơ Định Hải.  - GV cho HS trả lời câu hỏi:  Em hãy nêu ý nghĩa của bài hát.  - GV chốt lại: Qua bài hát vừa rồi, các em có thầy rằng để bảo vệ hoà bình trên trái đất, chúng ta phải đoàn kết; để đoàn kết phải có sự bình đẳng giữa các dân tộc trên thế giới, giữa nam và nữ.  - GV giới thiệu: Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, các em sẽ giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi được nhiều người quý mến. | - Cả lớp cùng hát    - HS trả lời theo cách hiểu của mình:  Ví dụ: + *Mọi người hãy sống đoàn kết vì hòa bình, chống chiến tranh và bảo vệ quyền bình đẳng của tất cả các dân tộc trên trái đất.*  *+ Bài hát Trái đất này là của chúng mình nói lên tình cảm đẹp đẽ, trong sáng của thiếu nhi trong nước và toàn thế giới, ca ngợi những ước mơ cao đẹp, tình cảm tha thiết của các em mong muốn được sống trong hòa bình, yêu thương…*  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập: 35 phút**  **Mục tiêu:**  - Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi được nhiều người quý mến.  - Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.  - Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.  - Phát hiện được chi tiết thú vị trong các tác phẩm; biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chi tiết đó. | |
| **HĐ 1: Chuẩn bị**  - GV mời HS đọc y/c của BT 1 và BT 2.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm gì, tác phẩm đó nói về ai / về điều gì.  **HĐ 2: Giới thiệu và trao đổi trong nhóm**  - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi (để bảo đảm HS nào cũng được nói).  - GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi.  **HĐ 3: Giới thiệu và trao đổi trước lớp**  - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã kể (đọc) trong nhóm. Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả, kịch).  Sau mỗi tác phẩm, GV mời HS trong lớp đặt câu hỏi, nếu có chi tiết các em chưa rõ; hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong tác phẩm như đã hướng dẫn ở các bài học trước.  - GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - GV nx tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - 1-2 HS đọc to, lớp đọc thầm theo.  - 3-4 HS nói trước lớp.  - HS thực hiện theo nhóm đôi  - 5-6 HS (hoặc hơn nữa) lên trước lớp giới thiệu. *(HS không cầm sách đọc mà cần thuyết trình. Tuy nhiên, HS thể nhìn sách hoặc tài liệu đã chuẩn bị khi không nhớ một số chi tiết.)*  - Cả lớp chú lắng nghe để đặt câu hỏi hoặc thắc mắc về tác phẩm hoặc nhân vật mà bạn vừa giới thiệu.  - HS ghi ghép lại những điều em học hỏi được qua tác phẩm hoặc nhân vật. |
| **3. Hoạt động vận dụng: 2 phút** | |
| - Hãy tìm đọc thêm và thiệu tác phẩm về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi được nhiều người quý mến với gia đình em và bạn bè.  \* QCN: *Theo các em chúng ta có* *quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc hay không?*  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV khen ngợi, động viên HS mạnh dạn trao đổi trước lớp; dặn dò HS chuẩn bị bài đọc 4. | - HS lắng nghe và thực hiện ở nhà.  - HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Bài đọc 4

**CUỘC HỌP BÍ MẬT**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài đã phiên âm và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Dù là nam hay nữ, mỗi HS đều cần học cách ứng xử phù hợp với bạn bè để mình thực sự là một người bạn đáng yêu, đáng tin cậy.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút** | |
| - GV chiếu tranh bài đọc, khai thác nội dung tranh:  + Hãy nêu hình ảnh em nhìn thấy trong tranh?  + Em hãy dự đoán câu chuyện giữa các nhân vật.  - GV giới thiệu: Trong các tiết học trước, chúng ta đã đọc những câu chuyện, bài thơ về bạn nam, bạn nữ và biết rằng mỗi bạn nam hay nữ đều đáng quý trọng như nhau; biết rằng xung quanh chúng ta có rất nhiều bạn nam, bạn nữ đáng yêu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ cùng các em đọc câu chuyện *Cuộc họp bí mật*. Qua câu chuyện này, các em sẽ biết câu chuyện xảy ra với 3 nhân vật trong tranh và biết mình nên cư xử với bạn như thế nào, cần làm gì để trở thành một người bạn đáng yêu, đáng tin cậy. | - HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh:  + Trong tranh là hình ảnh người thầy giáo đang chứng kiến một bạn nam và một bạn nữ đang tranh luận về vấn đề gì đó. Có vẻ, bạn nữ bị đau chân, ….  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: 20 phút**  **Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài đã phiên âm và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Dù là nam hay nữ, mỗi HS đều cần học cách ứng xử phù hợp với bạn bè để mình thực sự là một người bạn đáng yêu, đáng tin cậy. | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  ***Cách tiến hành:***  - GV (hoặc HS đọc tốt) đọc mẫu, giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  + GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: *miễn cưỡng*, *lừng khừng*, *chân chính*, *ân cần*, *gắt gỏng, khuỵu, chân chính*...)  - GV HD HS xác định 3 đoạn truyện  + Đoạn 1: từ đầu đến … *gượng đứng lên.*  + Đoạn 2: từ *Thầy giáo quyết định*... đến ... *ân cần với các bạn nữ.*  + Đoạn 3: phần còn lại.  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn truyện.  + GV theo dõi, sửa lỗi phát âm, hướng dẫn HS luyện đọc từ khó, đọc câu khó.  + GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.    - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 3. GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm  - GV mời đại diện nhóm đọc bài và tổ chức cho lớp nhận xét.  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  ***Cách tiến hành***  - GV mời 4 HS nối tiếp đọc 4 câu hỏi.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  - Tổ chức cho các nhóm đối đáp: nhóm 1 phỏng vấn nhóm 2 (câu 1), nhóm 2 phỏng vấn nhóm 3 (câu 2), ….  GV tổ chức cho các nhóm nhận xét và bổ sung câu trả lời ngay khi 2 nhóm hỏi và đáp.  *(1) Em hiểu thầy giáo muốn nhắn nhủ điều gì với các học sinh nam khi yêu cầu Đi-tô và Giu-ri-cô giúp đỡ Ê-lê-na?*  *(2) Vì sao Ê-lê-na vẫn khóc mặc dù đã được Đi-tô và Giu-ri-cô đến giúp, nhưng cô bé lại nín khóc ngay khi được Xa-sa giúp đỡ?*  *(3) Thầy giáo quyết định tổ chức cuộc họp với các học sinh nam để làm gì?*  *Theo em, vì sao thầy giáo tổ chức cuộc họp đó một cách bí mật?*  *(4) Ngoài những điều thầy giáo nói, theo em, các bạn nam, bạn nữ cần có thêm đức tính gì?*    - GV HD HS rút ra ý nghĩa của bài.  - Gv chốt lại, mời HS nhắc lại ý nghĩa bài đọc. | - Cả lớp lắng nghe và đọc thầm theo  - HS cùng GV giải nghĩa từ và có thể đề xuất thêm từ cần giải nghĩa.  - 3 HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi và đọc thầm theo.  - HS luyện đọc từ khó: ví dụ: *xốc nách, khuỵu xuống, chen lấn, …*  - HS luyện đọc câu: *“Thầy giáo quyết định tổ chức một cuộc họp bí mật / để giúp các học sinh nam biết cách quan tâm, / giúp đỡ các bạn nữ.”*  - Nhóm trưởng tổ chức cho mỗi bạn trong nhóm đọc 1 đoạn.  - HS đọc 2 lượt, mỗi lượt 3 bạn đại diện 3 nhóm đọc (hoặc 3 nhóm thi đọc), sau đó lớp nhận xét.  - 1 HS đọc, lớp theo dõi, đọc thầm theo.  - 5 HS đọc to, lớp đọc thầm theo  *(1) Em hiểu thầy giáo muốn nhắn nhủ điều gì với các học sinh nam khi yêu cầu Đi-tô và Giu-ri-cô giúp đỡ Ê-lê-na?*  *(2) Vì sao Ê-lê-na vẫn khóc mặc dù đã được Đi-tô và Giu-ri-cô đến giúp, nhưng cô bé lại nín khóc ngay khi được Xa-sa giúp đỡ?*  *(3) Thầy giáo quyết định tổ chức cuộc họp với các học sinh nam để làm gì? Theo em, vì sao thầy giáo tổ chức cuộc họp đó một cách bí mật?*  *(4) Ngoài những điều thầy giáo nói, theo em, các bạn nam, bạn nữ cần có thêm đức tính gì?*  - Nhóm trưởng tổ chức thảo luận và thống nhất câu trả lời trong nhóm.  - Đại diện các nhóm sẽ phóng vấn nhóm bạn. Nhóm được phỏng vấn sẽ cử đại diện trả lời.  (1) Thầy giáo muốn nhắn nhủ các bạn nam: cần chia sẻ, giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn, cần giúp đỡ.  (2) Bởi vì Đi-tô và Giu-ri-cô đều chưa ân cần: Đi-tô giúp Ê-lê-na một cách miễn cưỡng, nói gắt gỏng; Giu-ri-cô lừng khừng, xốc nách Ê-lê-na mạnh tay khiến cô bé đứng lên một cách khó nhọc và lại ngã khuỵu xuống. Xa-sa, khác với Đi-tô và Giu-ri-cô, đã giúp bạn một cách tự nguyện, nhẹ nhàng và ân cần: không chờ thầy giáo nhắc, an ủi bạn, đưa tay đỡ bạn đứng lên.  (3) Thầy giáo tổ chức cuộc họp với các học sinh nam để giúp các học sinh nam biết cách quan tâm các bạn nữ.  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: *Vì đó là câu chuyện riêng của thầy và các bạn nam. / Vì thầy muốn mọi người hiểu rằng các bạn nam đã tự thay đổi mà không cần sự chỉ bảo của thầy. / Vì thầy biết các bạn nam không muốn để lộ cuộc trò chuyện của các bạn và thầy giáo. / Vì thầy muốn đem lại điều bất ngờ cho mọi người về sự thay đổi tích cực của các bạn nam. / ...*  (4) HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD:  *+ Các bạn nam cần mạnh mẽ, trung thực, biết quan tâm tới mọi người,...*  *+ Các bạn nữ cần dịu dàng, chu đáo, biết quan tâm tới mọi người,... HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD:*  - HS rút ra ý nghĩa bài đọc.  - Vài HS nhắc lại: *Dù là nam hay nữ, mỗi HS đều cần học cách ứng xử phù hợp với bạn bè để mình thực sự là một người bạn đáng yêu, đáng tin cậy.* |
| **3. Hoạt động luyện tập: 15 phút**  **Mục tiêu:**  - Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút.  - Có nhận thức, tình cảm đúng đắn về những lời nói, cử chỉ, hành động của nhân vật trong câu chuyện. | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  ***Cách tiến hành:***  - GV chọn đoạn 2 để hướng dẫn HS đọc diễn cảm hoặc đọc phân vai.  Nhân vật:  + Người dẫn truyện: diễn cảm, nhấn giọng ở một số từ ngữ để câu chuyện hấp dẫn.  + Thầy giáo: giọng ân cần, trìu mến  + Lời đồng thanh của các bạn học sinh: to, rõ ràng, dứt khoát  - GV mời HS tham gia đọc phân vai trước lớp.  - GV cùng cả lớp nhận xét, tuyên dương bạn đọc hay. | - HS đọc lớp theo dõi.  - HS tự luyện đọc diễn cảm (đọc nhẩm)  Đoạn 2:  *Thầy giáo quyết định tổ chức một cuộc họp bí mật để giúp các học sinh nam biết cách quan tâm, giúp đỡ các bạn nữ. Thầy gọi các em lại gần, nói:*  *- Thầy sẽ lập nhóm những người đàn ông chân chính. Em nào muốn tham gia thì giơ tay.*  *Xa-sa giơ tay đầu tiên. Sau đó, tất cả đều giơ tay.*  *- Em nào cũng muốn làm người đàn ông chân chính. Vậy, từ hôm nay, các em phải tuân theo nội quy của hội. Các em đồng ý chứ?*  *- Đồng ý ạ!*  *- Chúng ta bắt đầu từ điều thứ nhất: quan tâm và ân cần với các bạn nữ.*  - HS tham gia đọc phân vai trước lớp (mỗi lượt 4 HS tham gia. |
| **4. Hoạt động vận dụng: 3 phút** | |
| - GV nêu câu hỏi:  *+ Trong câu chuyện trên, em thích nhân vật nào nhất? Vì sao em thích?*  *+ Em học tập được điều gì qua câu chuyện trên?*  - GV liên hệ đến thực tế của lớp để giáo dục học sinh.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tập tốt, tích cực.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà luyện đọc lại bài; chuẩn bị bài Luyện từ và câu. | - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.    HS lắng nghe.  - HS lắng nghe để chuẩn bị |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Tiết 3: Toán

**BÀI 9. BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN QUAN HỆ PHỤ THUỘC (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS biết cách giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Giải được bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).

- Thông qua việc quan sát, lập luận, thực hành, diễn đạt khi học về bài toán dạng quan hệ tỉ lệ thuận, HS có cơ hội dược phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiêm cứu bài và làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thảo luận nhóm về bài học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS giải quyết được các yêu cầu giáo viên đặt ra trong tiết học

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** ti vi, máy tính, SGK, giấy khổ lớn, bút dạ.

**2. Học sinh:** vở bài tập toán, SGK

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút** | |
| - GV đưa ra tình huống, yêu cầu HS trả lời:  Mỗi giờ người thợ may được 1 chiếc áo. Vậy nếu trong 2 giờ (3 giờ, 4 giờ) thì người thợ may được bao nhiêu chiếc áo?    - GV hỏi: Thời gian may áo và số chiếc áo có mối quan hệ như thế nào?  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài lên bảng. | - HS suy nghĩ, trả lời  Mỗi giờ người thợ may được 1 chiếc áo. Vậy nếu trong 2 giờ thì người thợ may được 2 chiếc áo, 3 giờ thì người thợ may được 3 chiếc áo, 4 giờ thì người thợ may được 4 chiếc áo.  - Thời gian may áo và số chiếc áo có mối quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận với nhau): thời gia may càng nhiều thì số chiếc áo may được càng nhiều.  - HS lắng nghe, ghi tên bài vào vở. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: 15 phút**  Mục tiêu: HS biết cách giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). | |
| *Ghi chú: GV yêu cầu HS không mở SGK hoặc thay đổi số liệu trong bài toán để phát huy năng lực của HS*  - GV chiếu bài toán, gọi HS đọc:  *Bài toán: Mua 3 quyển vở cùng loại hết*  *24 000 đồng. Hỏi nếu mua 12 quyển vở như thế thì hết bao nhiêu tiền?*  - GV gợi ý HS phân tích bài toán và nêu cách giải:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + So sánh 3 quyển vở với 12 quyển vở?  + Vậy em nghĩ số tiền mua 12 quyển vở sẽ như thế nào so với số tiền mua 3 quyển vở?  + Lần lượt từng bước, muốn tìm được số tiền mua 12 quyển vở, em sẽ làm thế nào?  - GV chốt lại và trình bày bài giải theo 2 cách  Cách 1: Rút về đơn vị  Cách 2: Tìm tỉ số  - Cho HS nhắc lại quy trình giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận)  + Ví dụ: 3 can dầu chứa được 15 lít dầu. Hỏi có 7 can dầu thì chứa được bao nhiêu lít dầu?  - Với bài toán này, em chọn giải theo cách nào? Vì sao?  - GV chốt lại | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS trả lời:  + Bài toán cho biết mua 3 quyển vở cùng loại hết 24 000 đồng.  + Bài toán hỏi mua 12 quyển vở như thế thì hết bao nhiêu tiền?  + 3 quyển vở ít hơn 12 quyển vở (12 quyển vở nhiều hơn 3 quyển vở)  *HS học tốt có thể trả lời (3 quyển vở kém 12 quyển vở 4 lần hoặc 12 quyển vở gấp 3 quyển vở 4 lần)*  + Số tiền mua 12 quyển vở sẽ nhiều hơn số tiền mua 3 quyển vở (Số tiền mua 12 quyển vở sẽ gấp 4 lần số tiền mua 3 quyển vở)  + Cách 1: Sẽ tìm số tiền mua 1 quyển vở: lấy 24 000 : 3 = 8 000 (đồng)  Sau đó tìm số tiền mua 12 quyển vở:  Lấy 8000 × 12 = 96 000 (đồng)  + Cách 2: so sánh 12 quyển vở và 3 quyển vở thì thấy 12 quyển vở gấn 4 lần 3 quyển vở.  Tìm số tiền mua 12 quyển vở:  Lấy 24 000 × 4 = 96 000 (đồng)  - HS theo dõi  - HS nhắc lại quy trình giải bài toán    + HS trả lời, lựa chọn 1 trong 2 cách.  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập: 20 phút**  Mục tiêu: Giải được bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). | |
| **Bài 2.**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Hướng dẫn HS phân tích các dữ kiện, nhận diện dạng toán và nêu cách làm:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Số mi-li-lít dầu và số can dầu có mối quan hệ như thế nào với nhau?  + Hãy nêu cách giải bài toán?  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân, phát giấy khổ lớn và bút dạ cho 1 HS làm.  - Yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra bài  - Tổ chức cho HS nhận xét, chữa bài.  **Bài 3.**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Hướng dẫn HS phân tích các dữ kiện, nhận diện dạng toán và nêu cách làm:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Số thóc và số gạo có mối quan hệ như thế nào với nhau?  + Hãy nêu cách giải bài toán?  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân.  - Yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra bài  - Tổ chức cho HS nhận xét, chữa bài. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS trả lời câu hỏi:  + Chia đều 900ml dầu dừa được 6 chai  + Hỏi có 300ml dầu dừa thì rót được mấy chai như vậy?  + Số mi-li-lít dầu và số can dầu có mối quan hệ phụ thuộc với nhau (số mi-li-lít dầu giảm thì số chai dầu cũng giảm)  + Có thể giải bằng cách rút về đơn vị hoặc tìm tỉ số  - 2 HS ngồi cùng bàn đổi vở để kiểm tra bài  - 1 HS gắn bài lên bảng, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá.  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS trả lời câu hỏi:  + Xay 100kg thóc thì được 60kg gạo  + Hỏi xay 2 tấn thóc thì được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  + Số thóc và số gạo có mối quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận): số thóc tăng thì số gạo tăng  + Đổi 2 tấn thóc = 2000kg thóc  - Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số  - 2 HS ngồi cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra  - HS nhận xét, đánh giá bài của bạn. |
| **4. Hoạt động vận dụng: 3 phút**  Mục tiêu: HS vận dụng giải quyết tình huống đơn giản trong thực tế | |
| **Bài 4.**  - Gọi HS đọc tình huống trong vở BT.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 để giải quyết tình huống  - Tổ chức cho HS chia sẻ cách giải quyết tình huống  - GV nhận xét, chốt lại.  - Tổ chức cho HS thực hành thực tế. (GV đi đến các nhóm để kiểm tra  - Đánh giá chung  **\* Củng cố, dặn dò**  - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Dặn HS về nhà xem lại hai cách giải bài toán liên quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận).  - Sưu tầm thêm các bài toán cùng dạng và tự luyện tập giải toán.  - Chuẩn bị bài Luyện tập. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS thực hiện  - Đại diện các nhóm chia sẻ, các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau  + Dùng thước đo độ dày của 100 trang sách theo đơn vị đo mi-li-mét  + Đo độ dài của gang tay theo đơn vị đo mi-li-mét  + Từ đó tính được số trang sách  - HS tiếp tục thực hành theo nhóm 4.  - HS chia sẻ ý kiến  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Khoa học 2

**SỰ BIẾN ĐỔI TRẠNG THÁI CỦA CHẤT (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đat:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được ở mức độ đơn giản một số đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí.

- Trình bày được ví dụ về biến đổi trạng thái của chất.

- Tiến hành được thí nghiệm về sự biến đổi trạng thái của chất.

**2. Năng lực chung**

**- Năng lực giao tiếp, hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

**- Năng lực giải quyết vấn đề:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách làm thí nghiệm để nhận thấy một số đặc điểm của chất ở trạng thái: rắn, lỏng, khí.

**- Năng lực tự học:** HS làm được thí nghiệm đơn giản, tự hoàn thành yêu cầu học tập.

**3. Phẩm chất**

**-** HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập. HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm. trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. GV:** - Máy tính, tivi, bài giảng PowerPoint- Thẻ giấy ghi tên các chất.

- Clip minh họa: <https://youtu.be/PT5P4b3m4iI?si=8KCYlv3nWE1GQ1Jz>

**2. HS:**

- Cốc nước, viên bi với các kích thước khác nhau.- Xi lanh (Bỏ đầu kim nhọn).

- Bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút** | |
| - GV cho HS quan sát cốc nước, các bạn có biết hành trình của giọt nước như nào không?  - GV cho HS xem clip “hành trình của giọt nước” và cho biết: Nước có sự thay đổi như thế nào trong suốt hành trình của mình?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS quan sát, lắng nghe chia sẻ.  HS quan sát, ghi nhận thông tin.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức: 15 phút** | |
| - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục Con ong SGK trang 16 để có kiến thức ban đầu về trạng thái tồn tại của chất.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” để xác định trạng thái tồn tại của các vật xung quanh.  - GV phổ biến luật chơi: *HS nối tiếp nhau nêu tên chất theo đúng trạng thái. Nếu nói đúng thì được “truyền điện”, chỉ bạn kế tiếp trả lời. Nếu nói sai hoặc trùng với tên chất đã nêu trước đó sẽ bị mất quyền chơi; HS trước đó được quyền chỉ bạn khác nói.*  - GV quan sát HS chơi trò chơi, hỗ trợ (nếu cần).  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GV lưu ý: *Trong thực tế, có ít chất tinh khiết tạo nên vật thể mà vật thể thường được tạo thành bởi hỗn hợp các chất. Ví dụ như sữa rửa mặt (là hỗn hợp của các chất lỏng không đồng nhất, gọi là nhũ tương) hay nước sông có phù sa (hỗn hợp chất rắn và chất lỏng, gọi là huyền phù), không khí có bụi (hỗn hợp chất rắn và chất khí) thì không phải chỉ là rắn/lỏng/khí.*  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, quan sát hình 2.    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi: *Khi cho một viên bi sắt lần lượt vào hai cốc nước khác nhau thì thấy nước trong mỗi cốc đều tăng lên cùng một lượng so với ban đầu (Hình 2a, 2b). Thí nghiệm này chứng minh đặc điểm gì của chất ở trạng thái rắn? Nhận xét về hình dạng của viên bi sắt khi để ở bên ngoài và bên trong cốc thủy tinh (hình 2c).*  - GV yêu cầu đại diện các nhóm treo kết quả làm việc của nhóm trước lớp. Các nhóm nhận xét lẫn nhau*.*  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV tổ chức cho HS nghiên cứu đồng thời hình 3, 4.      - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: *Mục đích của thí nghiệm 3, 4 là gì? Em hãy nhận xét về hình dạng của nước và hình dạng của chất khí khi thay đổi đồ đựng trong các thí nghiệm này.*  - GV yêu cầu đại diện các nhóm treo kết quả làm việc của nhóm trước lớp. Các nhóm nhận xét lẫn nhau*.*  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *+ Chất ở trạng thái lỏng không có hình dạng xác định, có hình dạng của vật chứa và chiếm khoảng không gian xác định.*  *+ Chất ở trạng thái khí không có hình dạng xác định, có hình dạng của vật chứa và luôn chiếm đầy vật chứa.* | - HS đọc bài: *Mỗi chất có thể tồn tại ở trạng thái rắn, trạng thái lỏng hoặc trạng thái khí.*  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS nêu trạng thái của một số vật xung quanh, ví dụ: *trạng thái rắn: sắt, thép, gỗ,....*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu, ghi nhớ.  HS chia nhóm, quan sát hình*.*  - HS làm việc nhóm, ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm*.*    - HS trình bày kết quả thảo luận: *Chất ở trạng thái rắn có hình dạng xác định và chiếm khoảng không gian xác định.*  - HS lắng nghe, ghi bài.  - HS quan sát hình.  - HS chia nhóm, thực hiện yêu cầu của GV.  - HS trình bày.  - HS chữa bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành: 15 phút** | |
| ***Hoạt động 2: Xác định trạng thái của một số chất***  - GV tổ chức cho HS đọc yêu cầu mục Thảo luận câu hỏi 1 SGK trang 17 và làm câu 4, Bài 3 VBT.  - GV chữa bài, cho HS cả lớp cùng nêu kết quả bằng cách: *Mỗi ô HS sẽ cùng đưa tay ra kí hiệu: Có thì giơ tay phải làm dấu like; không thì bắt chéo hai tay trước ngực.*  - GV chiếu bảng và điền kết quả sau khi thống nhất với HS, chụp lại ảnh kết quả HS tự chữa vào VBT *(đính kèm dưới hoạt động).*    - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu mục Thảo luận, câu hỏi 2 SGK trang 7 trong 2 phút: *Nêu thêm một số chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí.*  - GV mời đại diện các nhóm treo kết quả làm việc trước lớp. Các nhóm HS đánh giá chéo, chỉ ra các câu trả lời còn thắc mắc hoặc chưa chuẩn.  - GV nhận xét, khen ngợi các nhóm trình bày đẹp, khoa học (cho dù nội dung có thể còn chưa đúng toàn bộ).  - GV chiếu đồng thời bảng kết quả mục Thảo luận, câu hỏi 1, trang 17 và mục Chìa khóa SGK trang 18, yêu cầu tất cả HS đọc mục Chìa khóa.  - GV gọi 3 HS rà soát, so sánh từng nội dung đặc điểm của chất trong mục Chìa khóa SGK trang 18 với bảng kết quả. | - HS thực hiện yêu cầu của GV*.*  - HS lắng nghe GV hướng dẫn và đưa ra câu trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu, ghi bài.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, ghi câu trả lời vào bảng nhóm.  - HS trình bày kết quả thảo luận nhóm:  *+ Các chất ở thể rắn: Cát, đường, nhôm, sắt, muối ăn, …*  *+ Các chất ở thể lỏng: Cồn, dầu ăn, nước, xăng,…*  *+ Các chất ở thể khí: Hơi nước, khí các-bô-nic,…*  - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS quan sát và thực hiện yêu cầu của GV.  - HS rà soát, so sánh. |
| \* ***Hoạt động 3: Tìm hiểu về sự biến đổi trạng thái của chất***  - GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ sự biến đổi trạng thái của nước theo SGK Khoa học 4.  - GV yêu cầu HS nhớ lại kiến thức đã học, trả lời câu hỏi: *Chọn từ chỉ quá trình thay vào dấu (?) trong sơ đồ cho phù hợp.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương các HS có câu trả lời đúng*.*  - GV yêu cầu HS quan sát hình 5.    - GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, trả lời câu hỏi*: Sử dụng các từ ngữ: bay hơi, nóng chảy, đông đặc để nói về sự biến đổi trạng thái của các chất trong hình 5.*  - GV chữa bài: Khi GV gọi từng quá trình (ví dụ: (1) là quá trình....) thì nhóm viết nhanh kết quả vào bảng con và giơ lên. Nhóm giơ đúng và nhanh nhất cả bốn quá trình là nhóm chiến thắng.  - GV nhận xét, tuyên bố đội thắng.  - GV tổ chức cho HS vận dụng kiến thức đã học để giải thích vấn đề thông qua hoàn thành câu 2, mục Quan sát: *Các chất trong hình 5 biến đổi trạng thái nhờ yếu tố nào?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, nêu đáp án: *Nhờ yếu tố nhiệt độ. Tăng nhiệt độ hoặc giảm nhiệt độ thích hợp tác động vào chất sẽ tạo nên sự biến đổi trạng thái chất (mỗi chất khác nhau có sự chuyển trạng thái ở các nhiệt độ khác nhau).* | - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời: *Hơi nước ngưng tụ thành nước, nước đông đặc thành đá, đá nóng chảy thành nước, nước bay hơi tạo hơi nước.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát hình  HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trình bày: *(1) nóng chảy; (2) đông đặc; (3) đông đặc; (4) bay hơi.*  - HS trả lời  - Hs lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng: 3 phút** | |
| - GV cho HS chia sẻ: Bằng hiểu biết của mình, hãy nêu ứng dụng các trạng thái của chất trong cuộc sống.  - GV lắng nghe, ghi nhận, tuyên dương.  - Tổng kết tiết học, nhắc HS chuẩn bị: sáp đậu nành (sáp nến). | - HS cộng tác cùng bạn, chia sẻ ý kiến.  - HS khác lắng nghe, bổ sung: Bơm hơi xe, làm kem, làm đá, nấu rượu, …  - HS lắng nghe, phân công chuẩn bị cho tiết học sau. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 2

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NẢY SINH**

**TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI THẦY CÔ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.

- Biết cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

*\* QCN: Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật); Quyền tự do kết giao, hội họp, tụ tập một cách hòa bình*

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Chương trình, các bài hát.

**2. Học sinh:** Giấy, bút, bút màu.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. | |
| **b) Cách tiến hành**  - Cho HS vận động theo bài hát: *Nhớ ơn thầy cô.* | - HS thực hiện. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức: 15 phút**  **\* Nhận điện các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô**  **a) Mục tiêu:**  - HS nhận diện được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô và để xuất được cách giải quyết phù hợp cho các vấn đề. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.  - GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV ghi lại các vấn đề đó lên bảng phụ.  - GV khái quát lại những vấn đề có thể nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô và nêu nhiệm vụ: HS suy nghĩ đề xuất cách giải quyết phủ hợp cho các vấn đề.  - **GV tổng kết:** Trong hoạt động học tập và giao tiếp hằng ngày, các em có thể sẽ nảy sinh một số vấn đề trong mối quan hệ với thầy cô giáo. Khi đó, các em hãy trao đổi trực tiếp với thầy cô giáo; bày tỏ suy nghĩ, trình bày vấn đề một cách trung thực, rõ ràng... để cùng thầy cô giải quyết vấn đề gặp phải. | - Các nhóm lựa chọn thảo luận về các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô, đính giấy màu trên bảng nhóm.  - Một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Nhóm khác bổ sung ý kiến.  - Mỗi nhóm lựa chọn thảo luận chia sẻ ý kiến về cách giải quyết phù hợp cho một vấn đề.  - Các nhóm khác bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành: 15 phút**  **\* Thực hành giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.** | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV chia lớp thành các đội chơi và phổ biến nội dung hoạt động.  + Mỗi lượt chơi gồm hai đội tham gia.  + Một đội đưa ra một tình huống là vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. Đội còn lại thảo luận trong thời gian 2 phút để đưa ra cách xử lí của đội mình. Đội chơi có thể thuyết trình hoặc đóng vai thể hiện cách xử lí.  - GV tổ chức cho HS nhận xét, bình chọn đội có phần xử lí tình huống hay nhất.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc, bài học rút ra được sau khi tham gia thực hành giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.  - GV kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày, các em không thể tránh khỏi gặp những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. Điều quan trọng là các em cần bình tĩnh tìm cách phù hợp để giải quyết các vấn đề nảy sinh đó, không làm ảnh hưởng đến tình thầy trò.  *\* QCN:Theo các em chúng ta có quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật); Quyền tự do kết giao, hội họp, tụ tập một cách hòa bình hay không?* | - Các đội lần lượt lên đưa ra tình huống cho đội bạn và xử lí tình huống đội bạn đưa cho đội mình.  - Mời đội ra tình huống nhận xét về phần xử lí tình huống của đội bạn và nêu cách xử lí của đội mình (nếu khác với cách xử lí của đội bạn).  - Nhận xét và bình chọn đội có phần xử lí tình huống hay nhất.  - Một số HS chia sẻ cảm xúc.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời. |
| **4. Hoạt động vận dụng: 3 phút**  **a) Mục tiêu:**  - HS biết vận dụng để giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV nhắc nhở HS chủ động giải quyết những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. | - HS vận dụng thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 3 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng

Tiết 1: Luyện từ và câu

**LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết được dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

- Biết sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- *Năng lực tự chủ và tự học:* biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* thảo luận với bạn để hoàn thành bài tập.

- *Phẩm chất trách nhiệm:* Có trách nhiệm với công việc

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút** | | |
| - GV cho HS chơi truyền điện: nhắc lại tác dụng của dấu gạch ngang đã học ở tuần trước.  - GV giới thiệu bài: | | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập: 35 phút** | | |
| **HĐ 1: Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong đoạn trích (BT 1)**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc BT 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2: Tìm các dấu gạch ngang trong đoạn truyện và tìm hiểu tác dụng của mỗi dấu gạch ngang.  - GV tổ chức cho đại diện một số nhóm báo cáo kết quả; các HS khác nêu ý kiến.  GV nhận xét, chốt đáp án đúng: Có 4 dấu gạch ngang, được dùng thành 2 cặp. Cả 2 cặp dấu gạch ngang đều được dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.  **HĐ 2: Tìm 4 vị trí có thể thêm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn truyện (BT 2)**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS: Tìm bộ phận chú thích, giải thích, từ đó xác định vị trí của dấu gạch ngang. GV có thể phân tích lại những VD đã học ở tiết Luyện từ và câu tuần trước và ở BT 1 để HS hiểu:  + Nếu bộ phận chú thích, giải thích đứng cuối câu hoặc cuối đoạn văn: dấu gạch ngang được đặt trước bộ phận chú thích, giải thích.  + Nếu bộ phận chú thích, giải thích đứng giữa câu (hoặc giữa đoạn văn): dấu gạch ngang được được dùng theo cặp (đặt trước và sau bộ phận chú thích, giải thích).  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2, tìm vị trí thích hợp cho dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn truyện.  - GV tổ chức cho một số nhóm báo cáo kết quả (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện); các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  **HĐ 3: Viết lại đoạn văn, sử dụng dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu (BT 3)**  - GV mời 1 HS đọc BT 3. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS:  + Tìm bộ phận chú thích, giải thích, từ đó xác định vị trí của dấu gạch ngang.  + Viết lại đoạn văn; sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu phần chú thích, giải thích (nếu bộ phận chú thích, giải thích được đánh dấu bằng dấu câu khác thì thay dấu câu ấy bằng dấu gạch ngang).  + GV có thể làm mẫu với bộ phận chú thích, giải thích ở câu đầu đoạn truyện để HS biết cách thực hiện.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Viết lại đoạn văn, sử dụng dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện); các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS thực hiện thảo luận nhóm 2  - Đại diện các nhóm trình bày và nhận xét, bổ sung cho nhau.   |  |  | | --- | --- | | Câu | Tác dụng của bộ phận chú thích,  giải thích | | Tôi đến nhà Xtác-đi *– ở ngay trước trường –* và trông thấy cái tủ sách của  cậu ấy, tôi thấy thèm quá. | Chú thích về vị trí nhà của Xtác-đi (ở ngay trước trường). | | Xtác-đi không mua được nhiều sách *– nhà cậu ấy không giàu –* nhưng cậu bảo quản sách rất cẩn thận và dành tất  cả số tiền mình có vào việc mua sách. | Giải thích lí do Xtác-đi không mua được nhiều sách (vì nhà cậu ấy không giàu). |   - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện một số nhóm báo cáo, nhóm khác nhận xét.  *Sáng Chủ nhật, mẹ đi vắng, chỉ có hai anh em Sơn ở nhà.*  *- Sơn ơi!* ***–*** *Chợt có tiếng mẹ gọi.* ***–*** *Mẹ về rồi đây!*  *Sơn chạy vội ra đón mẹ rồi nhanh nhẹn rót nước, mời mẹ:*  *- Mẹ uống nước đi ạ.* ***–*** *Giọng Sơn đang hăm hở bỗng trở nên lúng túng.* ***–*** *Mẹ ơi, từ lúc mẹ đi chợ, em vẫn chơi ngoan nhưng con mới chỉ kịp quét nhà, đun nước thôi ạ...*  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS theo dõi, lắng nghe  - HS làm việc cá nhân  - 3-4 HS báo cáo kết quả, lớp theo dõi và nhận xét.  *Ai cũng khen bạn Vân – lớp trưởng lớp tôi – là một cán bộ lớp gương mẫu. Thực ra, lúc đầu, chúng tôi – mấy anh chàng hay coi thường con gái – không tin Vân làm được lớp trưởng. Nhưng bây giờ thì khác rồi, cả lớp đều bị Vân thuyết phục...* | |
| **3. Hoạt động vận dụng: 3 phút** | | |
| - GV nêu yêu cầu: Hãy dùng dấu gạch ngang với tác dụng đánh dấu phần chú thích, giải thích để viết lại câu sau cho ngắn gọn hơn.  a) *Mẹ bảo em:*  *- Con hãy hát cho mẹ nghe một bài hát mà con thích.*  b) *Hồ Chí Minh là vị cha già của dân tộc. Hồ Chí Minh được UNESCO vinh danh là “Danh nhân văn hoá thế giới” vào năm 1990.*  **Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét, tuyên dương những HS học tập tích cực, động viên tất cả HS chủ động tham gia hoạt động học tập.  - Dặn dò HS về xem lại bài | - HS suy nghĩ và trả lời  a)  *- Con hãy hát cho mẹ nghe một bài hát mà con thích. – Mẹ bảo em.*  b) *Hồ Chí Minh – vị cha già của dân tộc được UNESCO vinh danh là “Danh nhân văn hoá thế giới” vào năm 1990.*  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe để chuẩn bị. | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**BÀI 10. LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan.

- Thông qua việc vận dụng các kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao dổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết các vấn đề toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** máy tính, ti vi, SGK

**2. Học sinh:** vở BT Toán

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 3 phút** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “Chuột nhắt đưa thư"  - Nhận xét trò chơi  - GV giới thiệu bài: Tiết Luyện tập hôm nay các em sẽ thực hành, luyện tập về nhận biết mối quan hệ giữa hai đại lượng, giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tỉ lên thuận) | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập: 35 phút**  Mục tiêu: Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). | |
| **Bài 1.**  - GV chiếu bài, gọi HS đọc đề bài  - Cho HS thảo luận làm bài nhóm đôi  - Mời các nhóm chia sẻ bài làm.  Yêu cầu các nhóm giải thích rõ ràng về cách tính số chiếc bút ở câu b.  - GV nhận xét, chốt lại.  - GV hỏi: số hộp bút và số chiếc bút có mối quan hệ như thế nào?  **Bài 2.**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán và cách làm.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.  - GV nhận xét, chốt lại  **Bài 3.**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán và cách làm.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.  - GV nhận xét, chốt lại  **Bài 4.**  - GV chiếu bài, gọi HS đọc đề bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời và có cách giải thích ở mỗi trường hợp.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét, chốt lại. | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS làm bài theo nhóm đôi  - Các nhóm chia sẻ bài, nhận xét, đánh giá lẫn nhau.  a)Khi số hộp bút tăng lên 2 lần (4 lần) thì số bút cũng tăng lên 2 lần (4 lần).  b) Nếu có 15 hộp bút thì có 360 chiếc bút.  Giải thích: 15 hộp bút gấp 5 hộp bút số lần là: 15 : 5 = 3 (lần)  Vậy, nếu có 15 hộp bút thì có số chiếc bút là: 120 × 3 = 360 (chiếc bút)  - Số hộp bút và số chiếc bút tỉ lệ thuận với nhau.  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: Cứ bán được 5 máy tính thì bán được 2 máy in  + Bài toán hỏi: Nếu bán được 40 máy tính thì bán được bao nhiêu máy in?  + Bài toán thuộc dạng toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận.  + Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số  - HS làm bài vào vở BT toán(cá nhân)    - HS thực hiện  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: cô Hà gõ được 20 từ trong vòng 30 giây  + Bài toán hỏi: Cô Hà gõ được bao nhiêu từ trong vòng 5 phút?  + Bài toán thuộc dạng toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận.  + Đổi 5 phút = 300 giây  Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số  - HS làm bài vào vở BT toán(cá nhân)  - HS thực hiện  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS thực hiện nhóm 4  - Đại diện các nhóm chia sẻ, nhận xét lẫn nhau.  a) Tỉ số giữa độ dài cạnh của hình vuông ABCD với độ dài cạnh của hình vuông MNPQ: là 2 : 4 (hoặc )  b) Tỉ số giữa chu vi cua hình vuông ABCD với chu vi của hình vuông MNPQ là: 8 16 (hoặc ).  c) Khi độ dài cạnh của hình vuông tăng lên bao nhiêu lần thì chu vi của hình vuông đó cũng tăng lên bấy nhiêu lần. Nói cách khác, quan hệ giữa độ dài cạnh và chu vi cùa hình vuông là quan hệ tỉ lệ thuận. |
| **3. Hoạt động vận dụng: 2 phút** | |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét chung về tiết học.  - Dặn dò HS về xem lại các bài tập và chuẩn bị Luyện tập (tiết 2) | - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử - Địa lí

**BÀI 3: BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí**

**-** Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Tự chủ và tự học:* tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

*- Giao tiếp và hợp tác:* hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

***Năng lực riêng:***

- Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.

**3. Phẩm chất**

*- Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

*- Trách nhiệm:* Nâng cao ý thức cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV, Vở bài tập Lịch sử 5.

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK phóng to.

- Một số hình ảnh minh hoạ về biển đảo Việt Nam.

- Phiếu học tập.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**2. Đối với học sinh**

- SHS Lịch sử và Địa lí 5 Cánh diều.

- Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 3 phút**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS nghe ca khúc “*Em yêu biển đảo quê em*” (Nhạc sĩ: Xuân Hòa) và yêu cầu HS vận động cơ thể tại chỗ theo nhạc.  <https://youtu.be/ymG649HJY5U>  - GV mời 1 – 2 HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi nghe và vận động theo ca khúc.  - GV cho HS quan sát hình ảnh và chia sẻ hiểu hiểu biết về biển đảo Việt Nam.  - GV mời HS khác bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Chúng ta vừa tìm hiểu một bài hát về biển, đảo quê hương. Để tìm hiểu sâu hơn về biển đảo quê hương, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay:* ***Bài 3 – Biển, đảo Việt Nam.***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức: 30 phút**  **Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam trên lược đồ.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam trên lược đồ.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin trong mục 1 SGK tr.16 kết hợp quan sát hình 1 SGK tr.17 và thực hiện nhiệm vụ sau:  *+ Nhiệm vụ 1: Xác định vị trí của vùng biển Việt Nam. Kể tên và chỉ trên lược đồ một số đảo, quần đảo của Việt Nam.*  *+ Nhiệm vụ 2: Nêu vai trò của biển Việt Nam đối với tự nhiên, kinh tế.*  - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:  *+ Vùng biển Việt Nam thuộc Biển Đông.*  *+ Một số đảo: Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Cồn Cỏ, Phú Qúy, Phú Quốc*  *+ Một số quần đảo: Cô Tô, Hoàng Sa, Trường Sa, Côn Sơn, Thổ Chu...*  *+ Vai trò của biển đối với tự nhiên: cung cấp lượng ẩm lớn, điều hòa khí hậu,...*  *+ Vai trò của biển đối với kinh tế: cung cấp nguồn tài nguyên thiên nhiên cho phát triển kinh tế như: sinh vật, khoáng sản biển, năng lượng, bãi biển đẹp.*  - GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh mở rộng:  - GV cho HS xem video về đảo Trường Sa và đảo Hoàng Sa.  <https://youtu.be/cDjghq7zv2w> (0:00 đến 1:00)  <https://youtu.be/Yf9RQZbBXO4> (0:00 đến 1:32)  *-* GV cho HS xem video về “Kinh tế biển Việt Nam”  <https://youtu.be/1jRJCOpTzwE>  **3. Hoạt động vận dụng: 2 phút**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Tiếp tục đọc bài học *Biển đảo Việt Nam.* | - HS quan lắng nghe bài hát và yêu cầu của GV.  - HS trả lời.  - HS quan sát, chia sẻ.  HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS làm việc cặp đôi.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS xem video.  - HS xem video.  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Tiếng Việt tăng

**ÔN TẬP: LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nắm và vận dụng tốt tác dụng của dấu gạch ngang vào làm bài tập.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- *Năng lực tự chủ và tự học:* biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* thảo luận với bạn để hoàn thành bài tập.

- *Phẩm chất trách nhiệm:* Có trách nhiệm với công việc: hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II. Đồ dùng dạy học**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

Hệ thống bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

1. **Khởi động: 2 phút**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV cho HS nối tiếp TLCH:  + Nêu tác dụng của dấu gạch ngang. Lấy ví dụ minh hoạ?  **+ Phân biệt dấu gạch ngang và dấu gạch nối:**  - GV nhận xét, giới thiệu và ghi bảng. | - HS nối tiếp nêu.  - HS lấy ví dụ.  *-* Dấu gạch nối không phải là dấu câu. Nó chỉ được dùng để nối các tiếng trong những từ mượn gồm nhiều tiếng. Về độ dài, dấu gạch nối ngắn hơn dấu gạch ngang  -Dấu gạch ngang là dấu câu của tiếng Việt. Nó được dùng để :  **+Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại:** **+ Đánh dấu phần chú thích:** **+ Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê:**  .- HS nghe và ghi vở. |
| 2. Luyện tập : 30 phút  Bài 1: Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp dưới đây:  a. Thầy Ngô Thì Sĩ nhà nghèo, lại hay mượn sách vào ban đêm, các bạn hỏi cậu lấy đèn dầu mà đọc. Cậu vui vẻ chỉ lên mặt trăng:  – Đã có ngọn đèn lớn, ngọn đèn vĩnh cửu kia. (T*heo* Tuệ An)  b. Việt Nam tự hào về Giáo sư Tạ Quang Bửu – nhà khoa học, nhà giáo dục đa tài, uyên bác.(Gia Huy)  c. Theo hành trình Đại Tây Dương – Thái Bình Dương, đoàn thám hiểm đã thực hiện chuyến vòng quanh thế giới bằng đường biển.(Ngọc Quảng)  d. Trong cuốn *Sống một đời tựa biển khơi*, các tác giả đã vẽ nên một đại dương với vô vàn sinh vật kì thú:  – San hô có muôn hình muôn dạng  – Cá hề và hải quỳ có màu sắc sặc sỡ  – Tôm gõ mõ tạo ra bản hợp xướng vang động biển khơi,...(*Theo* Cao Sơn) | |
| - Yêu cầu xác định yêu cầu  - yêu cầu làm bài cá nhân  - GV nhận xét, chốt nội dung, củng cố về tác dụng của dấu gạch ngang. | - HS đọc, xác định yêu cầu.  - HS thực hiện cá nhân.  - Nối tiếp nêu kết quả.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **Đáp án**  *a. Dấu gạch ngang có công dụng đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật Ngô Thì Sĩ.*  *b. Dấu gạch ngang có công dụng nối các từ ngữ trong một liên danh hai vùng biển.*  *c. Dấu gạch ngang có công dụng đánh dấu các ý liệt kê các sinh vật kì thú dưới đại dương.* | |
| **Bài 2: Cần thêm dấu gạch ngang vào những vị trí nào trong đoạn văn dưới đây?**  ***Những trí tuệ vĩ đại* bộ sách viết về một số nhà khoa học nổi tiếng thế giới gồm 5 cuốn. Các bạn nhỏ có thể tìm thấy nhiều thông tin thú vị trong mỗi cuốn sách nhỏ ấy: Tét-xla một kĩ sư diện người Mỹ đã phát minh ra dòng điện xoay chiều, Ma-ri Quy-ri người phụ nữ gốc Ba Lan đã khám phá ra chất phóng xạ...**  **(*Theo* Nguyễn Bảo Ngân)** | |
| - GV phát phiếu bài tập  - GV cho HS chia sẻ trước lớp | - Hs thảo luận nhóm đôi làm bài vào phiếu  - HS chia sẻ, nhận xét . |
| **Đáp án:** *Cần thêm dấu gạch ngang vào những vị trí sau trong đoạn văn:*  *Những trí tuệ vĩ đại – bộ sách viết về một số nhà khoa học nổi tiếng thế giới gồm 5 cuốn. Các bạn nhỏ có thể tìm thấy nhiều thông tin thú vị trong mỗi cuốn sách nhỏ ấy:*  *– Tét-xla – một kĩ sư diện người Mỹ đã phát minh ra dòng điện xoay chiều,*  *– Ma-ri Quy-ri – người phụ nữ gốc Ba Lan đã khám phá ra chất phóng xạ...* | |
| - Yêu cầu xác định yêu cầu  - yêu cầu làm bài cá nhân  - GV nhận xét, chốt nội dung , củng cố về tác dụng của dấu gạch ngang. | - HS đọc, xác định yêu cầu.  - HS thực hiện cá nhân.  - Nối tiếp nêu kết quả.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **Đáp án:** Những câu có chứa dấu gạch ngang trong đoạn văn là: "Cái đuôi - bộ phận khỏe nhất của con vật kinh khủng dùng để tấn công – đã bị trói xếp vào bên mạng sườn." | |
| Bài 3: Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp sau:  a. Để trồng cây trong chậu, em hãy làm theo các bước sau:  - Chuẩn bị đất, cho một phần đất vào chậu.  - Dùng xẻng nhỏ xới đất cho đất tơi xốp.  Đặt cây vào chậu, cho nốt phần đất còn lại, dùng tay ấn nhẹ đất cho chắc gốc cây.  - Tưới một chút nước vào gốc cây cho đất ẩm và gốc cây chắc hơn.  b. Chương trình học bổng “Vì mái trường xanh” đã đến với các em học sinh khắp ba miền Bắc – Trung – Nam | |
| - Yêu cầu xác định yêu cầu  - yêu cầu làm bài cá nhân  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | HS đọc, xác định yêu cầu.  - HS thực hiện cá nhân.  - Nối tiếp nêu kết quả.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **Đáp án:** *a. Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.*  *b. Dấu gạch ngang dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.* | |
| **3. Hoạt động vận dụng: 3 phút**  - Sau bài học, em nắm được những nội dung gì? Em cần ghi nhớ điều gì?  - GV nhận xét tiết học.  - HS ghi nhớ kiến thức và áp dụng vào thực tế khi sử dụng dấu gạch ngang. | - HS nối tiếp nêu.  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Công nghệ

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tin học

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Nguyễn Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 4 tháng 10 năm 2024

Buổi chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

**(***Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**BÀI 10. LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan.

- Thông qua việc vận dụng các kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao dổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết các vấn đề toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiêm cứu bài và làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thảo luận nhóm về bài học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS giải quyết được các yêu cầu giáo viên đặt ra trong tiết học

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** máy tính, ti vi, SGK, giấy khổ lớn, bút dạ.

**2. Học sinh:** vở BT Toán

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút** | |
| - GV cho HS hát một bài  - Giới thiệu bài: Tiết Luyện tập (tiết 2) hôm nay các em sẽ thực hành, luyện tập giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tỉ lên thuận) | - Cả lớp cùng hát  - HS lắng nghe |
| **2 Hoạt động thực hành, luyện tập: 30 phút**  Mục tiêu: Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). | |
| **Bài 5.**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán và cách làm.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.  - GV nhận xét, chốt lại  **Bài 6.**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải và trình bày bài, phát giấy khổ lớn và bút dạ cho 2 nhóm.  - GV yêu cầu 2 nhóm làm trên giấy khổ lớn gắn bài lên bảng.  - Tổ chức cho cả lớp nhận xét, đánh giá bài làm.  - Yêu cầu HS giải thích rõ cách làm bài ở câu từng câu.  - GV nhận xét, chốt lại | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS trả lời  + Bài toán cho biết: anh Nam gập bụng 7 lần thì anh Nam lên xà 2 lượt  + Bài toán hỏi: anh Nam gập bụng 35 lần thì anh Nam lên xà mấy lượt?  + Đây là bài toán liên quan đến quan  hệ tỉ lệ thuận (số lần gập bụng càng  nhiều thì số lần lên xà càng nhiều)  + Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số  - HS làm bào vào vở bài tập (cá nhân)  - HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: Chiếc xe máy có giá 36 triệu đồng  a) Cứ 3 tháng cô Hiền tiết kiệm được 6 triệu đồng  + Bài toán hỏi:  a) Cô Hiền cần tiết kiệm mấy tháng để đủ tiền mua chiếc xe máy đó?  b) Nếu muốn đủ tiền mua chiếc xe máy trong 1 năm thì mỗi tháng cô Hiền phải tiết kiệm bao nhiêu tiền?  + Đây là bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận  - HS thảo luận nhóm 4  Cách làm:  + Câu a: Giải bài toán bằng cách rút về đơn vị  + Câu b: đổi 1 năm = 12 tháng. Lấy 36 triệu chia đều cho 12 tháng  Trình bày:  *a) Trả lời:* Để đủ tiền mua chiếc xe máy đó, cô Hiền cần tiết kiệm số tháng là 18 tháng.  b) *Trả lời:* Để đủ tiền mua chiếc xe máy đó trong 1 năm thì số tiền cô Hiền cần tiết kiệm được trong 1 tháng là 3 triệu đồng.  - 2 nhóm gắn bài lên bảng.  - Cả lớp nhận xét, đánh giá bài làm.  Giải thích cách làm: |
| **3. Hoạt động vận dụng: 8 phút**  Mục tiêu: Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan. | |
| **Bài 7.**  - GV chiếu đề bài, gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán.- Cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải và hoàn thành bài vào VBT.  - Tổ chức cho các nhóm chia sẻ câu trả lời, cả lớp nx, đánh giá bài làm.  - GV nhận xét, chốt lại  - GV liên hệ các tình huống khác:  + Mẹ tự làm sữa chua, cứ 500ml sữa tươi thì cần 1 hộp sữa đặc và 1 hộp sữa chua. Hỏi nếu có 2*l* sữa tươi thì cần mấy hộp sữa đặc, mấy hộp sữa chua?  **\* Củng cố, dặn dò:**  - GV hỏi:  + Qua bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  + Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - GV dặn dò HS về nhà sưu tầm thêm các bài toán cùng dạng và tự luyện tập thêm.  - Nhận xét chung về tiết học. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS trả lời:  + Bài toán cho biết: cứ 2kg chanh đào thì cần 1*l* mật ong và 1kg đường phèn.  + Bài toán hỏi: ngâm 4kg chanh đào thì cần bao nhiêu lít mật ong và bao nhiêu ki-lô-gam đường phèn?  + Đây là bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận  - HS thực hiện:  *Trả lời:* Muốn ngâm 4 kg chanh đào thì cần 2*l* mật ong và 2 kg đường phèn.  - HS chia sẻ câu trả lời và giải thích về cách làm của nhóm.  - HS xung xong trả lời nhanh:  2 *l* = 2000 ml; 2000ml gấp 4 lần 500ml  Vậy, cần 4 hộp sữa đặc, 4 hộp sữa chua.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình  - HS lắng nghe để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT LỚP: VUI TẾT TRUNG THU**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS hiểu được ý nghĩa của ngày tết Trung thu.

- Tham gia các hoạt động vui tết Trung thu.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Hào hứng, tự tin tham gia các hoạt động vui tết Trung thu.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Bày mâm cỗ trung thu,

**2. Học sinh:** Múa hát, rước đèn trung thu;

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. | |
| **b) Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát: *Chiếc đèn ông sao.* | - HS thực hiện. |
| **2. Hoạt động khám phá: 30 phút**  **a) Mục tiêu:**  - HS hiểu được ý nghĩa của ngày tết Trung thu.  - Tham gia các hoạt động vui tết Trung thu. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV kể cho HS nghe/ xem video những câu chuyện hay và ý nghĩa về tết Trung thu.  + Tết trung thu có ỹ nghĩa gì?  - GV tổ chức cho HS tham gia các hoạt động vui tết Trung thu: **bày mâm cỗ trung thu.**  - Trưng bày mâm ngũ quả.  - Tuyên dương các nhóm HS.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **Đố vui** về ngày Tết Trung thu.  **Câu 1:** Mặt gì tròn trịa trên cao  Toả ra những ánh nắng đào đẹp thay? (Mặt trời)  **Câu 2:** Mặt gì mát dịu đêm nay,  Cây đa, chú cuội, đứng đây rõ ràng? (Mặt trăng)  **Câu 3. Tết Trung Thu còn có tên gọi khác là gì?**  a. Tết Trông Trăng  b. Tết Thiếu Nhi/Tết Nhi Đồng  *c. Cả hai đáp án trên đều đúng*  **Câu 4. Ngày Tết Trung Thu được mừng ở những quốc gia nào?**  a. Các quốc gia Đông Nam Á  b. Tất cả các quốc gia Châu Á  *c. Phần lớn ở các quốc gia Đông Á*  **Câu 5. Tết Trung Thu là ngày Tết dành riêng cho ai?**  a. Thiếu niên nhi đồng  *b. Tất cả mọi người*  c. Cho tất cả Thanh thiếu niên  **Câu 6. Hai nhân vật được nhắc đến nhiều trong ngày Tết Trung Thu là ai?**  a. Chị Hằng và Thỏ ngọc  b. Chú Cuội và Thỏ Ngọc  *c. Chú Cuội và chị Hằng*  **Câu 7. Theo truyện cổ tích, ai là người Việt Nam đầu tiên lên mặt trăng?**  a. Chị Hằng *b. Chú Cuội*c. Thiên Lôi  **Câu 8. Sự tích Chú Cuội gắn liền với cây gì?**  a. Cây sung *b. Cây Đa*c. Cây Bồ Đề.  **Câu 9. Khi bị kéo lên Cung Trăng, Chú Cuội mang theo vật gì?**  a. Cây sáo b. Cây búa *c. Cây rìu*  **Câu** **10. Cái gì 5 cánh, có nến ở trong, đêm Rằm tháng Tám, trẻ con hay cầm?**  a. Đèn cầy  b. Đèn kéo quân  *c. Đèn ông sao*  d. Đèn lồng  - GV tổ chức cho HS múa hát, rước đèn trung thu theo nền nhạc Rước đèn tháng Tám. | - HS theo dõi, lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS hoạt động theo nhóm tổ.  (Có thể nhờ sự trợ giúp chuẩn bị nguyên liệu từ PHHS)  - Các nhóm trưng bày sản phẩm.  - HS tham gia trò chơi. 1 HS đóng vai MC nêu các câu hỏi cho các bạn trả lời.  - HS cùng múa hát, rước đèn trung thu. |
| **3. Hoạt động vận dụng: 3 phút**  **a) Mục tiêu:**  - Biết chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia vui tết Trung thu với thầy cô và các bạn.  - HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Tự hào truyền thống trường em. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia vui tết Trung thu với thầy cô và các bạn.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Tự hào truyền thống trường em.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị các hình ảnh, tư liệu về bản thân từ nhỏ đến thời điểm hiện tại. | - HS chia sẻ cảm xúc trước lớp.  - HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề.  - HS lắng nghe, chuẩn bị. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Buổi chiều: Tiết 1: Tiếng Việt

**GÓC SÁNG TẠO: CHÚNG MÌNH THẬT ĐÁNG YÊU**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Viết được đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

- Biết giới thiệu bài viết của mình với cô giáo (thầy giáo) và các bạn; biết nhận xét, bình chọn bài viết có nội dung hay, trình bày đẹp.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu, sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh trong bài viết.

- Cảm nhận được những ý hay trong bài viết của bạn, chia sẻ cảm nhận với cô giáo (thầy giáo) và các bạn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* biết trao đổi, tương tác với bạn trong hoạt động nhóm.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* viết được đoạn văn, trang trí cho bài viết.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* chọn những chi tiết tiêu biểu, từ ngữ phù hợp để viết đoạn văn; chọn tranh ảnh phù hợp để trang trí cho bài viết.

- *Phẩm chất nhân ái:* yêu thương, giúp đỡ bạn bè.

*Phẩm chất trách nhiệm:* chịu trách nhiệm về lời nói, bài làm của mình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết, bút màu, hình trang trí.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 3 phút** | |
| - GV cho cả lớp cùng hát bài hát: *Lớp chúng ta đoàn kết.*  - GV giới thiệu: Hai tuần nay, các em đã học nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn và đã thảo luận về chủ điểm *Bạn nam, bạn nữ*. Hôm nay, trong hoạt động *Góc sáng tạo*, chúng ta sẽ vận dụng những điều đã học để viết đoạn văn về một phẩm chất cần có của thiếu nhi và những việc em sẽ thực hiện để có phẩm chất đó hoặc viết đoạn văn giới thiệu một bạn trong lớp mà em quý mến nhé! | - Cả lớp cùng hát và vỗ tay.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập: 30 phút** | |
| **HĐ 1: Viết đoạn văn, trang trí bài viết (BT 1)**  ***\* Chuẩn bị:***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 2: Dựa vào nội dung gợi ý trong SGK, 2 bạn cạnh nhau sẽ trao đổi về đề bài mà mình chọn.  - GV mời một số HS tự trình bày trước lớp về dự kiến viết bài theo đề mình đã chọn. (Thực hiện nhanh)  ***\* Viết đoạn văn:***  - GV cho HS làm việc cá nhân:  + Viết đoạn văn vào phiếu học tập / vở ô li.  + Dán hình đã chuẩn bị sẵn hoặc vẽ, trang trí bài viết.  + Hoàn thiện bài làm.  GV theo dõi, giúp đỡ HS.  **HĐ 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết (BT 2)**  - GV mời một số HS báo cáo kết quả và nhận xét, bình chọn bài làm tốt. (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện).  - GV yêu cầu HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp / tổ. | - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - 3-4 HS trình bày trước lớp về dự kiến viết bài theo đề mình đã chọn. Cả lớp cùng lắng nghe  - Cá nhân HS thực hiện viết và trang trí bài viết.  Ví dụ đoạn văn theo câu a:  *Tôi là một học sinh nam. Tôi thích một bạn nam phải thật mạnh mẽ, dũng cảm, biết bênh vực cái đúng, dám nhận lỗi, không hay đánh nhau. Tôi cũng thích một bạn nam sẵn sàng giúp đỡ các bạn, lễ phép với người lớn, ân cần với em nhỏ. Nhưng tôi lại nhút nhát, ở trường tôi không tự tin lắm. Ở nhà, tôi thỉnh thoảng nói trống không với mẹ và hay cãi nhau với em trai. Từ hôm nay, tôi sẽ cố gắng mạnh dạn hơn ở trường, nói với người lớn lễ phép hơn. Tôi sẽ không cãi nhau với em nữa và sẽ giúp mẹ làm những việc vừa sức. Nhất định là mọi người sẽ ngạc nhiên về tôi, bố mẹ tôi sẽ tự hào về tôi.*  Đoạn văn theo câu b :  *Tôi rất quý mến một bạn nữ trong lớp mình. Bạn ấy vừa dễ thương, hiền lành vừa học rất giỏi. Bạn luôn năng nổ trong các hoạt động của lớp mình. Thầy cô cũng thường xuyên dành lời khen ngợi cho bạn ấy. Không chỉ có tôi mà rất nhiều bạn trong lớp mình ngưỡng mộ bạn ấy. Bạn có đoán được bạn ấy là ai không ? Hãy nói nhỏ cho tôi đáp án của bạn nhé !*  - 4-5 HS báo cáo kết quả. Các bạn trong lớp nhận xét, bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp.  - HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp / tổ. |
| **3. Hoạt động vận dụng: 2 phút** | |
| - GV hỏi:  + Em thấy các bạn lớp mình có đáng yêu không?  + Em sẽ làm gì để lớp mình luôn đoàn kết, đáng yêu như vậy?  - GV liên hệ thực tế của lớp để giáo dục HS đoàn kết, yêu thương bạn bè.  **Củng cố, dặn dò:**  - Dặn dò HS tự hoàn thành bài đánh giá ở nhà và chuẩn bị cho bài 3: *Có học mới hay* | - HS chia sẻ ý kiến theo ý mình  - HS lắng nghe  - HS nghe để chuẩn bị. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Lịch sử - Địa lí

**BÀI 3: BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*-* Trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện liên quan (đội Hoàng Sa, lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa).

- Trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện liên quan (đội Hoàng Sa, lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa).

- Sưu tầm, đọc và kể lại được một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.

*- Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

*- Trách nhiệm:* Nâng cao ý thức cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV, Vở bài tập Lịch sử 5.

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK phóng to.

- Một số hình ảnh minh hoạ về biển đảo Việt Nam.

- Phiếu học tập.- Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**2. Đối với học sinh**

- SHS Lịch sử và Địa lí 5 Cánh diều.

- Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoat động hình thành kiến thức mới: 30 phút**  **Hoạt động 2: Trình bày công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình minh họa SGK tr.18-19.  - Chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS và thực hiện:  *+ Nhiệm vụ 1: Điền nội dung còn thiếu vào chỗ chấm trong vị trí đã được đánh số để hoàn thành phiếu tóm tắt công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử thông qua Phiếu học tập:*   |  | | --- | | **Phiếuhọc tập** |   *+ Nhiệm vụ 2: Kể lại câu chuyện Nguồn gốc Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa sử dụng các cụm từ cho trước:*   |  |  | | --- | --- | | Đội Hoàng Sa | Một đôi chiếu | | 7 nẹp tre và 7 sợi dây mây | Nghi lễ “cúng thế lính” | | Hình nộm bằng giấy hoặc bột gạo | Tạo niềm tin cho người lính | | Đội thuyền kia sẽ chịu rủi ro cho những người lính | |   - GV mời đại diện các nhóm HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức cho HS:  *+ Nhiệm vụ 1:*   * *(1) Hoàng Sa.* * *(2) Bắc Hải.* * *(3) cứu nạn tàu thuyền.* * *(4) thu thuế.* * *(5) lập bia chủ quyền.* * *(6) lập đơn vị hành chính.* * *(7) Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển.*   *+ Nhiệm vụ 2: HS kể đúng các chi tiết theo câu chuyện SGK tr.18.*  - GV cho HS xem thêm một số hình ảnh về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.   |  |  | | --- | --- | | *Tượng đài*  *"Hùng binh Hoàng Sa"* | https://cdn.thoibaonganhang.vn/stores/news_dataimages/tbnh/042013/29/22/517e84a009d44-medium20141120040239.6442300.jpg  *Mặt sau của tượng đài* | | gJxYWItE.jpg  *Thuyền buồm của đội Hoàng Sa thế kỷ 17-18* | nyE4VCMN.jpg  *Bản vẽ kỹ thuật thuyền buồm và một số vật dụng dùng để đi Hoàng Sa.* | | https://toquoc.mediacdn.vn/Upload/Article/Hanhnhan/2013/4/1/rez_347_Anh2_ThuyencauDoiHS.jpg  *Thuyền câu (mô phỏng) do binh phu của Đội Hoàng Sa để khai thác, quản lý đảo Hoàng Sa thế kỷ 17* | https://toquoc.mediacdn.vn/Upload/Article/Hanhnhan/2013/4/1/rez_659_Anh1_LinhviDoiHS.jpg  *Thẻ tre, bài gỗ, linh vị, chiếu cói và các hiện vật của Đội Hoàng Sa* |   - GV cho HS xem video về *“Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa tại Quảng Ngãi”*  <https://youtu.be/XZ4uto05c9E>  **2. Hoạt động vận dụng: 3 phút**  - GV nx, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Biển đảo Việt Nam.*  + Sưu tầm các bài thơ, bài hát về biển đảo Việt Nam. | - HS đọc thông tin  - HS làm việc theo nhóm.  - HS các nhóm trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS xem video. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tự chọn – Toán

**ÔN TẬP: GIẢI TOÁN VỀ QUAN HỆ TỈ LỆ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố cho HS các kiến thức đã học về giải hai dạng toán có quan hệ tỉ lệ.

- Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

- Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**\* Phân hóa**: HS trung bình chỉ làm tự chọn **1** trong **3** bài tập; HS khá làm tự chọn **2** trong **3** bài tập; HS giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - GV giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu HS trung bình và khá tự chọn đề bài.  - GV chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Hát  - Lắng nghe.  - HS quan sát và chọn đề bài.  - HS lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện***  **Bài 1.** Mua 4kg nhãn hết 64 000 đồng. Hỏi mua 8kg nhãn như thế hết bao nhiêu tiền?  - Yêu cầu hs đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Đây là dạng quan hệ tỉ lệ thuận hay nghịch?  - GV gọi HS lên bảng làm, HS dưới lớp làm vở.  - Gv gọi HS nhận xét.  - GV chữa và chốt  **Bài 2.** Có 12 bao gạo như nhau, cân nặng 540kg. Hỏi 33 bao gạo như thế cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - Yêu cầu hs đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Đây là dạng quan hệ tỉ lệ thuận hay nghịch?  - GV gọi HS lên bảng làm, HS dưới lớp làm vở.  - Gv gọi HS nhận xét.  - GV chữa và chốt  **Bài 3.** Người ta cần 5 chiếc thùng như nhau để chứa 350*l* dầu. Hỏi cần dùng bao nhiêu chiếc thùng như thế để chứa 490 *l* dầu ?  - Yêu cầu hs đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Đây là dạng quan hệ tỉ lệ thuận hay nghịch?  - GV gọi HS lên bảng làm, HS dưới lớp làm vở.  - Gv gọi HS nhận xét.  - GV chữa và chốt  **2. Hoạt động vận dụng: 2 phút**  - GV nhận xét tiết học, củng cố lại dạng toán cho học sinh.  - Nhắc các em làm bài còn chưa đúng về nhà hoàn thành. | -1 HS đọc đề bài  - HS trả lời  - HS nhận xét  1 HS đọc đề bài  - HS trả lời  - HS nhận xét  1 HS đọc đề bài  - HS trả lời  - HS nhận xét  -HS lắng nghe |
| **Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**  *( Nhận xét và ký duyệt )*  *Nguyễn Thị Thu Hà* | |